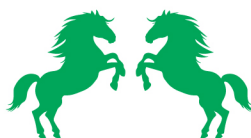




**CÔNG TY TNHH  
CAO NGỰA HÙNG BÌNH**



# **HỒ SƠ PHÁP LÝ CÔNG TY**

*Hòa Bình, Tháng 07 Năm 2024*

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH HÀ BÌNH  
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

**Mã số doanh nghiệp: 5400525427**

*Đăng ký lần đầu: ngày 17 tháng 05 năm 2021*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*Số nhà 941, tổ 1, Phường Thống Nhất, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hoà Bình, Việt Nam*

Điện thoại: 0344073066

Fax:

Email:

Website:

**3. Vốn điều lệ**

1.000.000.000 đồng

*Bằng chữ: Một tỷ đồng*

**4. Thông tin về chủ sở hữu**

Họ và tên: LÊ THỊ BÌNH

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 19/12/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 113224820

Ngày cấp: 18/11/2020

Nơi cấp: Công an tỉnh Hoà Bình

Địa chỉ thường trú: *Số nhà 941, tổ 1, Phường Thống Nhất, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hoà Bình, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số nhà 941, tổ 1, Phường Thống Nhất, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hoà Bình, Việt Nam*

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ và tên: LÊ THỊ BÌNH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/12/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 113224820

Ngày cấp: 18/11/2020

Nơi cấp: Công an tỉnh Hòa Bình

Địa chỉ thường trú: Số nhà 941, tổ 1, Phường Thống Nhất, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 941, tổ 1, Phường Thống Nhất, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam

**TRƯỞNG PHÒNG**



**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**  
*Cô Thanh Thủy*



Số: 1009/2023/XNQC-ATTP

Hà Nội, ngày 01 tháng 06 năm 2023

## **GIẤY XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO**

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH

Địa chỉ: Số nhà 941, tổ 1 phường Thống Nhất, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, Việt Nam.

Điện thoại: 0344073066

Fax:

<b>STT</b>	<b>Tên sản phẩm</b>	<b>Số, ký hiệu của Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố</b>
1	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe XƯƠNG KHỚP HÙNG BÌNH	3530/2023/ĐKSP

Phương tiện quảng cáo:

Tờ rơi, apphich, poster, sản phẩm in tờ gấp, tờ dính kèm hộp sản phẩm, sách, cẩm nang, báo viết; vật thể phát quang, vật thể trên không, phương tiện giao thông, vật thể di động; kệ trưng bày; vật dụng trưng bày tại nhà thuốc, tài liệu dùng trong sự kiện; các kênh mạng xã hội (facebook, zalo, instagram, webtretho, lamchame, vatgia, zingme) tờ gấp, tờ dính kèm hộp sản phẩm, sách, cẩm nang, báo viết; vật thể phát quang, vật thể trên không, phương tiện giao thông, vật thể di động; kệ trưng bày; vật dụng trưng bày tại nhà thuốc, tài liệu dùng trong sự kiện; các kênh mạng xã hội (facebook, zalo, instagram, webtretho, lamchame, vatgia, zingme)

Quảng cáo trên website

Quảng cáo bằng băng rôn

Quảng cáo bằng màn hình điện tử

Quảng cáo trên báo chí

Quảng cáo bằng biển, bảng, pano

Quảng cáo tại các nhà chờ, điểm bán vé xe buýt

Trong hội thảo, hội nghị, đào tạo và trong hộp sản phẩm

Có nội dung quảng cáo (đính kèm) đã được duyệt phù hợp với quy định hiện hành.

Yêu cầu tổ chức, cá nhân có trách nhiệm quảng cáo đúng nội dung đã được xác nhận.



**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Trần Việt Nga**



**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# **GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU**

**Số: 457024**

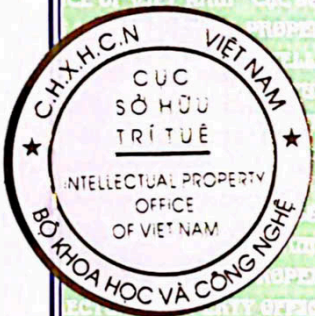
**Chủ Giấy chứng nhận: LÊ THỊ BÌNH (VN)**  
Số 941, tổ 1 phường Thống Nhất, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

**Số đơn: 4-2021-29485**

**Ngày nộp đơn: 16/07/2021**

**Cấp theo Quyết định số: 54913/QĐ-SHTT.1P, ngày: 18/07/2023**

**Có hiệu lực từ ngày cấp đến hết 10 năm tính từ ngày nộp đơn (có thể gia hạn).**



**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Văn Bảy**



**VN 4-0457024**

**TỜ KHAI**  
**ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU**

Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ  
386 Nguyễn Trãi, Hà Nội

Chủ đơn dưới đây yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ xem xét đơn và cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu\*

<b>CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ</b> <b>DẤU NHÃN ĐƠN</b> <i>(Dành cho cán bộ nhận đơn)</i> <b>INTELLECTUAL PROPERTY OFFICE OF VIET NAM</b>	
<b>NGÀY</b> <b>DATE</b>	<b>16-07-2021</b>
<b>SỐ ĐƠN</b> <b>APL.No</b>	<b>4-2021-29485</b>
	
<b>NH</b>	

Đơn tách: Đơn này được tách ra từ đơn số:

Ngày n

①

**NHÃN HIỆU**Mẫu nhãn hiệuLoại nhãn hiệu yêu cầu đăng ký

- Nhãn hiệu tập thể  
 Nhãn hiệu liên kết  
 Nhãn hiệu chứng nhận

Mô tả nhãn hiệu:

- Màu sắc: đen trắng.  
- Mô tả: Nhãn hiệu là từ HÙNG BÌNH viết hoa, in đậm. Nhãn được tạo bởi hai từ: HÙNG và BÌNH.  
HÙNG BÌNH là tên riêng trong tiếng việt.

②

**CHỦ ĐƠN**

(Tổ chức, cá nhân yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu)

Tên đầy đủ: Lê Thị Bình

Địa chỉ: Số 941, tổ 1 phường Thống Nhất, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Điện thoại: 0344 073 666

Fax:

Email:

Ngoài chủ đơn khai tại mục này còn có những chủ đơn khác khai tại trang bổ sung

③

**ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN**

- là người đại diện theo pháp luật của chủ đơn  
 là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được uỷ quyền của chủ đơn  
 là người khác được uỷ quyền của chủ đơn

Mã đại diện:

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Email:

Chú thích:

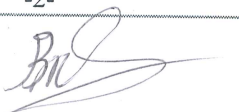
\* Trong Tờ khai này, chủ đơn/đại diện của chủ đơn đánh dấu "x" vào ô vuông  nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

-1-

⑨ CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN



④ YÊU CẦU HƯỞNG QUYỀN ƯU TIÊN	CHỈ DẪN VỀ ĐƠN (CÁC ĐƠN) LÀ CĂN CỨ ĐỂ XÁC ĐỊNH NGÀY ƯU TIÊN		
<input type="checkbox"/> Theo đơn (các đơn) đầu tiên nộp tại Việt Nam <input type="checkbox"/> Theo đơn (các đơn) nộp theo Công ước Paris <input type="checkbox"/> Theo thoả thuận khác:	Số đơn	Ngày nộp đơn	Nước nộp đơn
⑤ PHÍ, LỆ PHÍ			
Loại phí, lệ phí	Số đối tượng tính phí	Số tiền	
<input checked="" type="checkbox"/> Lệ phí nộp đơn	1 Đơn		
<input type="checkbox"/> Phí phân loại quốc tế về nhãn hiệu	02 nhóm		
<input type="checkbox"/> Mỗi nhóm có trên 6 sản phẩm/dịch vụ (từ sản phẩm/dịch vụ thứ 7 trở đi )	..... sản phẩm/dịch vụ		
<input type="checkbox"/> Phí thẩm định yêu cầu hưởng quyền ưu tiên	..... yêu cầu/đơn ưu tiên		
<input checked="" type="checkbox"/> Phí công bố đơn	1 Đơn		
<input checked="" type="checkbox"/> Phí tra cứu phục vụ việc thẩm định đơn	02 nhóm		
<input type="checkbox"/> Mỗi nhóm có trên 6 sản phẩm/dịch vụ (từ sản phẩm/dịch vụ thứ 7 trở đi )	..... sản phẩm/dịch vụ		
<input checked="" type="checkbox"/> Phí thẩm định đơn	02 nhóm		
<input type="checkbox"/> Mỗi nhóm có trên 6 sản phẩm/dịch vụ (từ sản phẩm/dịch vụ thứ 7 trở đi )	..... sản phẩm/dịch vụ		
<b>Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là:</b>			<u>                    </u>
Số chứng từ (trường hợp nộp qua bưu điện hoặc chuyển khoản):			

⑨ CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN	
---------------------------------------	--

⑥ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN	KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU
	(Dành cho cán bộ nhận đơn)
<b>Tài liệu tối thiểu:</b>	
<input type="checkbox"/> Tờ khai, gồm 04 trang x 02 bản (có danh mục sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu)	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Mẫu nhãn hiệu, gồm 06 mẫu	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ)	<input type="checkbox"/>
<b>Tài liệu khác:</b>	
<input type="checkbox"/> Giấy uỷ quyền bằng tiếng .....	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> bản gốc	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> bản sao ( <input type="checkbox"/> bản gốc sẽ nộp sau	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> bản gốc đã nộp theo đơn số:.....)	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> bản dịch tiếng Việt, gồm ..... trang	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Tài liệu xác nhận được phép sử dụng các dấu hiệu đặc biệt (biểu tượng, cờ, huy hiệu, con dấu...), gồm.....trang	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Tài liệu xác nhận quyền đăng ký nhãn hiệu	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Tài liệu xác nhận thụ hưởng quyền đăng ký từ người khác	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Quy chế sử dụng NH tập thể/chứng nhận, gồm.....trang x .....bản	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Tài liệu chứng minh quyền ưu tiên	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Bản sao đơn đầu tiên, gồm.....bản	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Bản dịch tiếng Việt, gồm.....bản	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Giấy chuyển nhượng quyền ưu tiên	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Bản đồ khu vực địa lý	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Văn bản của Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho phép sử dụng địa danh hoặc dấu hiệu khác chỉ nguồn gốc địa lý của đặc sản địa phương	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Có tài liệu bổ trợ khai tại trang bổ sung	<input type="checkbox"/>
	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px;">           Cán bộ nhận đơn            (ký và ghi rõ họ tên)  <i>Dinh Anh Cường</i> </div>



⑦

**DANH MỤC VÀ PHÂN LOẠI HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ MANG NHÃN HIỆU**

(Ghi tuần tự từng nhóm theo Bảng phân loại quốc tế về hàng hoá, dịch vụ theo Thỏa ước Ni-xơ; sử dụng dấu “;” giữa các sản phẩm, dịch vụ trong nhóm; kết thúc mỗi nhóm ghi tổng số sản phẩm/dịch vụ trong nhóm đó)

Nhóm 05: Cao ngửa (thực phẩm chức năng); cao động vật (thực phẩm chức năng); dược phẩm; thực phẩm chức năng. (04 sản phẩm).

Nhóm 35: Mua bán cao ngửa (thực phẩm chức năng); Quảng cáo cao ngửa (thực phẩm chức năng); Xuất nhập khẩu cao ngửa (thực phẩm chức năng). (03 dịch vụ).

⑧

**MÔ TẢ TÓM TẮT ĐẶC TÍNH CỦA HÀNG HÓA/DỊCH VỤ ĐƯỢC CHỨNG NHẬN**  
(đối với nhãn hiệu chứng nhận)
 Nguồn gốc địa lý:

 Chất lượng:

 Đặc tính khác:


<b>CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ</b> INTELLECTUAL PROPERTY OFFICE OF VIET NAM	
NGÀY DATE	16 -07- 2021
SỐ ĐƠN APL.No.	

⑨

**CAM KẾT CỦA CHỦ ĐƠN**

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khởi tại: Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2021  
Chữ ký, họ tên chủ đơn/đại diện của chủ đơn  
(ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)

  
Lê Thị Bình

Còn.....trang bổ sung



ISOCERT

Hài Hòa Cùng Thịnh Vượng

# GIẤY CHỨNG NHẬN

Số 9199293424147-FSMS

CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM CỦA

## CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH

Trụ sở và Xưởng sản xuất: Số nhà 941, Tổ 1, Phường Thống Nhất, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam.

Được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn:

# ISO 22000:2018

## PHẠM VI CHỨNG NHẬN:

Sản xuất và kinh doanh Cao ngựa bạch, Rượu ngâm cao ngựa bạch.

(Mã ngành: CIV, FI)

Ngày chứng nhận : 13.09.2023  
Ngày phát hành : 13.09.2023  
Ngày hết hạn : 12.09.2026  
Chi tiết tại quyết định số : 130923.09/QĐ-ISOCERT



Mã Truy Xuất Chứng Chỉ:  
9199293424147

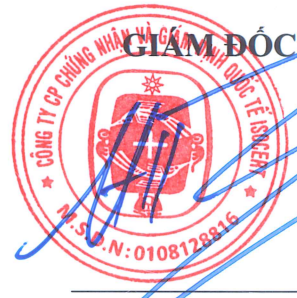


VICAS 067-FSMS



ISOCERT

ISO 22000:2018



ThS. Vũ Hoàng Tuấn

Tra cứu hiệu lực chứng chỉ tại: <https://isocert.net/tra-cuu-giay-chung-nhan>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT**

Số 40 dãy A, Lô 12 KĐT mới Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Hotline: 1900.636.538, VPHN: 02473.036.538, VPHCM: 02873.056.538, Email: [contacts@isocert.org.vn](mailto:contacts@isocert.org.vn), Website: <http://isocert.org.vn>

Số: 130923.09/QĐ-ISOCERT  
V/v cấp giấy chứng nhận phù hợp  
tiêu chuẩn

Hà Nội, ngày 13 tháng 09 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm  
ISO 22000:2018

### GIÁM ĐỐC

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT

Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số 1162/TĐC - HCHQ ngày 26/04/2019 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;  
Căn cứ vào quy định về đánh giá HTQL của Công ty CP chứng nhận và giám định quốc tế ISOCERT;  
Căn cứ vào báo cáo kết quả của Đoàn chuyên gia đánh giá và kết quả thẩm xét hồ sơ chứng nhận;

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018 cho Công ty TNHH Cao Ngựa Hùng Bình có địa chỉ Trụ sở và Xưởng sản xuất tại: Số nhà 941, Tổ 1, Phường Thống Nhất, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam trong lĩnh vực hoạt động: Sản xuất và kinh doanh Cao ngựa bạch, Rượu ngâm cao ngựa bạch (Mã ngành: CIV, FI).

**Điều 2.** Giấy chứng nhận này có hiệu lực trong thời gian 03 năm kể từ ngày 13 tháng 09 năm 2023 đến ngày 12 tháng 09 năm 2026.

Trong thời gian hiệu lực của Giấy chứng nhận, Công ty TNHH Cao Ngựa Hùng Bình được phép sử dụng Giấy chứng nhận số 9199293424147-FSMS và được sử dụng dấu chứng nhận của ISOCERT cho lĩnh vực hoạt động nêu trên.

**Điều 3.** Công ty TNHH Cao Ngựa Hùng Bình có trách nhiệm duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018 và được ISOCERT đánh giá giám sát định kỳ 1 năm/1 lần, tổng cộng 02 lần trong 03 năm./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu hồ sơ.

Fax: EMS: Mail:



GIÁM ĐỐC

Vũ Hoàng Tuấn

\*Lưu ý: Quyết định này có giá trị 01 (một) năm kể từ ngày ký.



**ISOCERT - HÀI HÒA CÙNG THỊNH VƯỢNG**

Trụ sở chính: Số 40 dãy A lô 12, KĐT mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội  
<https://isocert.org.vn>  
Email: [contacts@isocert.org.vn](mailto:contacts@isocert.org.vn)

Hotline: 1900.636.538



QF-08-14

Rev.: 25/01/2021

Trang: 1/1

CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM NHÂN HÒA  
NHÀ ĐĂNG KÝ TÊN MIỀN CHÍNH THỨC CỦA VNNIC



## GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ TÊN MIỀN

Tên miền đăng ký sử dụng : caonguahungbinh.vn  
Chủ thể đăng ký : CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH  
Địa chỉ : Số nhà 941, tổ 1, Phường Thống Nhất, Thành phố Hoà Bình, Hòa Bình  
Thời hạn tên miền : 27/10/2027

Việc gia hạn hiệu lực sử dụng tiếp theo sẽ được xác định trên cơ sở đóng phí duy trì tên miền của chủ thể đăng ký ./.

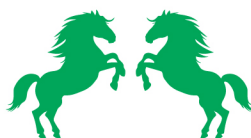
Hà Nội, ngày 12 tháng 07 năm 2024  
Công ty TNHH Phần Mềm Nhân Hòa



**GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH**  
*Hồ Trung Dũng*



**CÔNG TY TNHH  
CAO NGỰA HÙNG BÌNH**



# **HỒ SƠ PHÁP LÝ NHÀ MÁY SẢN XUẤT**

*Hòa Bình, Tháng 07 Năm 2024*

BỘ Y TẾ  
CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM

Số: 68/2023/ATTP-CNGMP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

Tên cơ sở: NHÀ MÁY SẢN XUẤT - CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ Á CHÂU

Địa chỉ: Thôn Nhạn Tháp, xã Mỹ Sở, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

**ĐẠT YÊU CẦU THỰC HÀNH SẢN XUẤT TỐT (GMP)**  
**THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE**

Đối với các dạng sản phẩm sau : viên nén sủi (bao gồm viên nén),  
cốm sủi, bột sủi (bao gồm cốm, bột), viên nén bao phim, viên nang  
cứng, viên hoàn cứng, dung dịch, hỗn dịch

GIẤY CHỨNG NHẬN NÀY CÓ GIÁ TRỊ 3 NĂM KỂ TỪ NGÀY KÝ

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2023

KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG





# GMP

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM  
VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG



VICAS 083 - FSMS

## GIẤY CHỨNG NHẬN

### CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ Á CHÂU

Số nhà 28, Tổ 19, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam  
Nhà máy sản xuất: Thôn Nhạn Tháp, xã Mễ Sở, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

đã được đánh giá phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn:

## ISO 22000:2018

Hệ thống Quản lý An toàn thực phẩm  
cho lĩnh vực:

Sản xuất và kinh doanh thực phẩm dành cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dành cho trẻ đến 36 tháng tuổi; thực phẩm bổ sung đối với các dạng sản phẩm viên nén, viên nén bao phim, viên nang cứng, viên hoàn cứng, cốm, bột (bao gồm trà hòa tan), dạng lỏng, dạng sủi, các chế phẩm chứa men vi sinh dạng cốm, bột; thực phẩm dinh dưỡng chứa sữa, bột ngũ cốc, trà thảo mộc, thạch, hoa quả sấy(\*)

(Code: FI; CIV)

Số giấy chứng nhận: HA 344; Mã số: 344-24-01/00

Ngày chứng nhận lần đầu: 20 / 7 / 2021

Hiệu lực Giấy chứng nhận: Từ ngày 18 / 7 / 2024 đến ngày 17 / 7 / 2027

(Để duy trì hiệu lực 3 năm Giấy chứng nhận, đơn vị phải hoàn tất thủ tục đánh giá giám sát Lần 1 trước ngày 17 / 7 / 2025, giám sát Lần 2 trước ngày 17 / 7 / 2026)

HỘI ĐỒNG CHỨNG NHẬN  
CHỦ TỊCH

KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



GS. TS. Nguyễn Hồng Sơn

TS. Ngô Tất Thắng

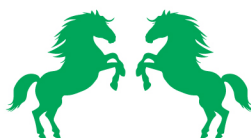
VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

Địa chỉ: Số 52/46, đường Liên Mạc, P. Liên Mạc, Q. Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại: 024 2266 1111/ 0981851111; Website: issq.org.vn; Email: tcvn@issq.org.vn



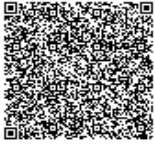


**CÔNG TY TNHH  
CAO NGỰA HÙNG BÌNH**



# **HỒ SƠ PHÁP LÝ SẢN PHẨM**

*Hòa Bình, Tháng 07 Năm 2024*



Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2023

## GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 5031/2023/ĐKSP

Cục an toàn thực phẩm xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH

Địa chỉ: Số nhà 941, tổ 1 phường Thống Nhất, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, Việt Nam.

Điện thoại: 0344073066

Fax:

Email: binhhungpharma@gmail.com

Cho sản phẩm: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe VIÊN XƯƠNG KHỚP NGỰA BẠCH HÙNG BÌNH

; do:

NHÀ MÁY SẢN XUẤT CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ Á CHÂU

Địa chỉ: Thôn Nhạn Tháp, xã Mễ Sở, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam sản xuất, phù hợp:

Tiêu chuẩn nhà sản xuất số: 01.04/2023/TCSP-VXKHB-1 ngày 29 tháng 05 năm 2023 (Tiêu chuẩn nhà sản xuất đính kèm)

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

**Nơi nhận:**

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu trữ.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Hùng Long**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 2/2023/5400525427-DKCB

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH

Địa chỉ: Số nhà 941, tổ 1 phường Thống Nhất, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, Việt Nam.

Điện thoại: 0344073066

Fax:

E-mail: binhhungpharma@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 5400525427

Số giấy chứng nhận GMP:

Ngày hết hiệu lực/Nơi cấp: /

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe VIÊN XƯƠNG KHỚP NGỰA BẠCH HÙNG BÌNH

2. Thành phần:

Trong 2 viên nén chứa:

Glucosamin Sulfat.2NaCl (tương đương 937,56mg glucosamin): 1500mg

Cao xương ngựa bạch: 750mg

MSM (Methylsulfonyl methal): 200mg

70mg hỗn hợp cao thảo mộc tương đương:

- Dây đau xương (Tinospora sinensis Merr): 300mg

- Móng quỳ (harpagophytum procumbens): 200mg

- Vỏ liễu trắng (Sakix alba): 200mg

Chondroitin sulfate Natri: 20mg

Phụ liệu: Chất độn (Lactose), Chất kết dính (Polyvinyl Pyrrolidone K30, Kolicoat), chất chống đông vón (magnesi sterate, talc, PolyEthylene Glycol 6000), chất bảo quản (natri benzoat, nipagin, nipasol), chất tạo màu tổng hợp (Titan dioxyd, Brown HT)

3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Glucosamin	mg/2 viên	937,56 ± 20%
2	MSM (Methylsulfonyl methal)	mg/2 viên	200 ± 20%
3	Cao xương ngựa bạch	Định tính	Dương tính
4	Vỏ liễu trắng	Định tính	Dương tính

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

36 tháng kể từ ngày sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi trên nhãn của sản phẩm.

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong Vỏ Alu-Alu, Alu/PVC, bao bì hộp giấy cứng đảm bảo đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm của Bộ Y tế.

- Quy cách đóng gói:

Vỏ 10 viên, Hộp (2,3,4,5,6,10,12) vỏ

- Dạng bào chế: Dạng viên nén

- Khối lượng viên: 1300mg ± 7,5%

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

**NHÀ MÁY SẢN XUẤT CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ Á CHÂU**

Địa chỉ: Thôn Nhạn Tháp, xã Mỹ Sở, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

Tiêu chuẩn nhà sản xuất số:01.04/2023/TCSP-VXKHB-1 ngày 29 tháng 05 năm 2023 (Tiêu chuẩn nhà sản xuất đính kèm)

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./.

Hòa Bình, ngày 30 tháng 05 năm 2023  
**CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH**



**LÊ THỊ BÌNH**

Thực phẩm bảo vệ sức khỏe

# VIÊN XƯƠNG KHỚP NGỰA BẠCH HÙNG BÌNH

Thực phẩm bảo vệ sức khỏe  
VIÊN XƯƠNG KHỚP  
NGỰA BẠCH  
HÙNG BÌNH

Thực phẩm bảo vệ sức khỏe  
VIÊN XƯƠNG KHỚP  
NGỰA BẠCH  
HÙNG BÌNH

Thực phẩm bảo vệ sức khỏe  
VIÊN XƯƠNG KHỚP  
NGỰA BẠCH  
HÙNG BÌNH

Số Lô:  
NSX:  
HSD:

Thực phẩm bảo vệ sức khỏe  
VIÊN XƯƠNG KHỚP  
NGỰA BẠCH  
HÙNG BÌNH

Thực phẩm bảo vệ sức khỏe  
VIÊN XƯƠNG KHỚP  
NGỰA BẠCH  
HÙNG BÌNH



Thực phẩm bảo vệ sức khỏe

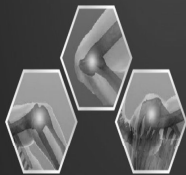
# VIÊN XƯƠNG KHỚP NGỰA BẠCH HÙNG BÌNH

**HỖ TRỢ LÀM TRƠN Ổ KHỚP,  
GIÚP KHỚP VẬN ĐỘNG LINH HOẠT.**

**HỖ TRỢ GIẢM CÁC TRIỆU CHỨNG:**

ĐAU KHỚP, KHÔ KHỚP

DO VIÊM KHỚP, THOÁI HÓA KHỚP



# VIÊN XƯƠNG KHỚP NGỰA BẠCH HÙNG BÌNH

**THÀNH PHẦN CẤU TẠO:**

Trong 2 viên nén chứa:  
Glucosamin Sulfat.2NaCl.....1500mg  
(tương đương 937,56mg glucosamin)  
Cao xương ngựa bạch.....750mg  
MSM (Methylsulfonyl methal).....200mg  
70mg hỗn hợp cao thảo mộc tương đương:  
- Dây đau xương (Tinospora sinensis Merl).....300mg  
- Móng quý (harpagophytum procumbens).....200mg  
- Vỏ liễu trắng (Sakiv alba).....200mg  
Chondroitin sulfate Natri..... 20mg  
Phụ liệu: Chất độn (Lactose), Chất kết dính (Polyvinyl Pyrrolidone K30, Kolicoat), chất chống đông vón (magnesi stearate, talc, PolyEthylene Glycol 6000), chất bảo quản (natri benzoat, nipagin, nipasol), Chất tạo màu tổng hợp (Titan dioxide, Brown HT)

- Khối lượng trung bình viên: 1300mg ± 7,5%

**CÔNG DỤNG:**

Hỗ trợ làm trơn ổ khớp, giúp khớp vận động linh hoạt. Hỗ trợ giảm các triệu chứng đau khớp, khô khớp do viêm khớp, thoái hóa khớp.

**ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG:**

Người lớn bị viêm khớp, thoái hóa khớp.

**CÁCH DÙNG:**

Người lớn: uống 1 viên/lần x 2 lần/ngày (Sáng-Tối)

Thời hạn sử dụng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.  
Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì.

X  
V  
I  
È  
N

**GLUCOSAMIN SULFAT.2NACL**

Methylsulfonyl methal **VỎ LIỄU TRẮNG**

Thực phẩm bảo vệ sức khỏe

# VIÊN XƯƠNG KHỚP NGỰA BẠCH HÙNG BÌNH

**HỖ TRỢ LÀM TRƠN Ổ KHỚP,  
GIÚP KHỚP VẬN ĐỘNG LINH HOẠT.**

**HỖ TRỢ GIẢM CÁC TRIỆU CHỨNG:**

ĐAU KHỚP, KHÔ KHỚP

DO VIÊM KHỚP, THOÁI HÓA KHỚP



X  
V  
I  
È  
N

**GLUCOSAMIN SULFAT.2NACL**

Methylsulfonyl methal **VỎ LIỄU TRẮNG**

# VIÊN XƯƠNG KHỚP NGỰA BẠCH HÙNG BÌNH

**BẢO QUẢN:**

Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp.

**LƯU Ý:**

- Thực phẩm này không phải là thuốc, không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh.
- Không dùng cho phụ nữ có thai, đang cho con bú, người dưới 18 tuổi, người bị viêm loét dạ dày - tá tràng, người mắc cảm, kiêng kỵ bất kỳ thành phần nào của sản phẩm.
- Người đang sử dụng thuốc, tham khảo ý kiến của chuyên gia y tế trước khi dùng.

Xuất xứ: Việt Nam

Số ĐKSP:

Số Lô:

NSX:

HSD:

Tổ chức chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm:

- Công ty công bố:

**CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH**

Địa chỉ: Số nhà 941, tổ 1 phường Thống Nhất, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

- Nhà sản xuất:

**NHÀ MÁY SẢN XUẤT CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG**

**MAI ĐƯỢC PHẨM QUỐC TẾ Á CHÂU**

Địa chỉ: Thôn Nhạn Tháp, xã Mỹ Sơn, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

- Quy cách đóng gói:  
Vi 10 viên, Hộp (2,3,4,5,6,10,12) vi



**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Mã số/ Ref. No: AVA2230500146-1

**Tên khách hàng/ Client's Name** : CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH  
**Địa chỉ/ Client's Address** : Số nhà 941, tổ 1 phường Thống Nhất, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, Việt Nam  
**Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received** : 27/04/2023  
**Ngày trả kết quả/ Date of Issue** : 04/05/2023  
**Thông tin mẫu/ Name of Sample** : Thực phẩm bảo vệ sức khỏe VIÊN XƯƠNG KHỚP NGỰA BẠCH HÙNG BÌNH  
 Nhà sản xuất: NHÀ MÁY SẢN XUẤT CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ Á CHÂU  
 Địa chỉ: Thôn Nhạn Tháp, xã Mỹ Sơn, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam  
**Mô tả mẫu/ Sample Description** : Mẫu dạng viên nén bao phim, hộp 01 lọ 30 viên, nhãn in rõ ràng đủ thông tin

**Bảng kết quả/ Results Table**

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
2	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc / Total spores of yeasts and moulds	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	Ref. TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)
3	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
4	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
5	Cadimi (Cd)(*) / Cadmium (Cd)(*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.01	AVA-KN-PP.QP/011 (Ref.AOAC 999.10_2005- Pb and Cd)





**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
6	Chì (Pb)(*) / Lead (Pb)(*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.02	AVA-KN-PP.QP/012 (Ref.AOAC 999.10_2005- Pb and Cd)
7	Thủy ngân (Hg) (**) (**)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.02	AOAC 2015.01



**Chú thích/ Remarks:**

- (\*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (\*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (\*\*): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (\*\*): Items are tested by subcontractor.
- GHPH/LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT  
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC  
DIRECTOR



HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
Số	681 / 16 / 2024
CÔNG	CHUYÊN
VỀ	
BỀ	
Sao	

CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH

\*\*\*\*\*

## HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ

(Thuộc nhóm thực phẩm bổ sung)

Số: 02/HUNGBINH/2024

Sản phẩm: Thực phẩm bổ sung NGỰA BẠCH HÙNG BÌNH

### TẬP HỒ SƠ GỒM CÓ:

1. Bản tự công bố sản phẩm
2. Tiêu chuẩn sản phẩm
3. Nhãn sản phẩm dự kiến
4. Phiếu kết quả kiểm nghiệm
5. Bảng tính RNI
6. Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất
7. Tài liệu chứng minh



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

**Số: 02/HUNGBINH/2024**

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH**

Địa chỉ: Số nhà 941, tổ 1 phường Thống Nhất, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, Việt Nam.

Điện thoại: 0344073066

Email:

Mã số doanh nghiệp: 5400525427

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: **Thực phẩm bổ sung NGỰA BẠCH HÙNG BÌNH**

2. Thành phần: Cho 1 viên nang cứng: Cao ngựa bạch 250mg, Tảo biển đỏ (Aquacal F – 32% Canxi) 100mg, Nano Canxi carbonate 50mg, Dây đau xương, Vỏ liễu trắng, Móng quỳ, Glucosamin, MSM, Chondroitin, Collagen, Vitamin C 15mg, Vitamin B6 (Pyridoxin Hydrochlorid) 0.8mg, Tinh bột sắn, Chất chống đôn vón (Magie stearate, Talc), Chất bảo quản (Natri benzoat), Vỏ nang gelatin.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng được ghi trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói:

Viên 800mg  $\pm$  7,5%.

Vi 10 viên, Hộp 3 vi, 5 vi, 7 vi, 10vi, 20 vi.

Lọ 30 viên, 60 viên, 100 viên, 120 viên. Hộp 1 lọ, 2 lọ, 3 lọ, 4 lọ, 5 lọ.

Hoặc quy cách khác theo nhu cầu kinh doanh sản xuất và yêu cầu của khách hàng

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm đóng trong vi Alu/Alu, Alu/PVC hoặc lọ thủy tinh, lọ nhựa PET/HDPE/PVC đựng trong hộp giấy (nếu có) đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:



# NHÀ MÁY SẢN XUẤT - CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ Á CHÂU

Địa chỉ: Thôn Nhạn Tháp, xã Mễ Sở, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (của cơ sở sản xuất): Chứng nhận ISO 22000:2018 của CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ Á CHÂU số HA 344-21 Ngày Cấp: 20/07/2021 Nơi cấp: Viện nghiên cứu tiêu chuẩn chất lượng

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** (*đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến*)

## **IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 của Quốc Hội.
- Nghị định 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm
- Nghị định 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ về nhãn hàng hóa;
- Nghị định số 111/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa
- Thông tư hợp nhất của Bộ Y Tế: Thông tư quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Thông tư số 11/VBHN-BYT: Thông tư quy định về quản lý Thực phẩm chức năng.
- Thông tư 29/2023/TT-BYT: Thông tư hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.
- Tiêu chuẩn nhà sản xuất số 02/2024/HUNGBINH-TPBS. Và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hòa Bình, ngày 23 tháng 05 năm 2024

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



**GIÁM ĐỐC**  
*Lê Thị Bình*

1. Sản phẩm: Thuốc phẩm bổ sung NUTRA BOND

2. Tên, địa chỉ, mã số thuế:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MỸ PHẨM

Địa chỉ: Thôn Núi Sơn, xã Mã Sơn, huyện Yên Giang, tỉnh Hòa Bình

3. Trạng thái sản phẩm:

- Lượng tồn kho:

- Mức sản xuất hàng tháng: 1000 gói, mỗi gói 10 viên

4. Thành phần chủ yếu:

Chất đạm (Protein): Cao ngựa (sữa) 250mg, Tảo biển đỏ (Gelidium), (Dạ  
chàng) (Hồng, Vàng) Calcium carbonate 500mg, Dầu cá (mềm), Vỏ trái táo, Bột  
khiên khí, Glucosamine, MSM, Chondroitin, Collagen, Vitamin C (tổng), và một số  
bổ (Pyridoxin Hydrochloride) tương đương. Tinh bột gạo, Chất chống oxy hóa tổng hợp  
stearic, Biotin, Chất bảo quản (Sodium benzoate), Vỏ nang gelatin.

5. Các tiêu chuẩn:

5.1. Giá trị dinh dưỡng:

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
Năng lượng	kcal/Viên	3,74
Chất đạm	g/Viên	0
Carbohydrate	g/Viên	0,145
Tinh bột	g/Viên	0
Chất béo	mg/Viên	0,1

Giá trị dinh dưỡng 50% giá trị cũng bố trên vỏ

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ Á CHÂU**  
**BẢN TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM**

Số: 02/2024/HUNGBINH-TPBS

**1. Sản phẩm: Thực phẩm bổ sung NGỰA BẠCH HÙNG BÌNH**

**2. Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:**

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ Á CHÂU

Địa chỉ: Thôn Nhạn Tháp, xã Mỹ Sở, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

**3. Trạng thái sản phẩm:**

- Dạng viên nang

- Màu sắc, mùi vị: bột trong nang màu vàng nâu, hơi xốp mùi vị đặc trưng sản phẩm.

**4. Thành phần cấu tạo:**

Cho 1 viên nang cứng: Cao ngựa bạch 250mg, Tảo biển đỏ (Aquacal F – 32% Canxi) 100mg, Nano Canxi carbonate 50mg, Dây đau xương, Vỏ liễu trắng, Móng quỷ, Glucosamin, MSM, Chondroitin, Collagen, Vitamin C 15mg, Vitamin B6 (Pyridoxin Hydrochlorid) 0.8mg, Tinh bột sắn, Chất chống đôn vón (Magie stearate, Talc), Chất bảo quản (Natri benzoat), Vỏ nang gelatin.

**5. Chỉ tiêu an toàn**

**5.1. Giá trị dinh dưỡng**

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
Năng lượng	kcal/viên	0,74
Chất đạm	g/viên	0
Carbohydrate	g/viên	0,185
Chất béo	g/viên	0
Natri	mg/viên	0.1

Giá trị tối thiểu 80% giá trị công bố trên nhãn.



STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
1	Canxi	mg/viên	52,0
2	Vitamin C	mg/viên	15,0
3	Vitamin B6	mg/viên	0,8

Giá trị tối thiểu 80% giá trị công bố trên nhãn.

## 5.2. Giới hạn về vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	10000
2	Coliforms	CFU/ml	10
3	E.coli	CFU/ml	10
4	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc	CFU/ml	100

## 5.2. Giới hạn về kim loại nặng theo QCVN 8-2:2011/BYT

STT	Tên kim loại nặng	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Chì (Pb)	ppm	3
2	Cadimi (Cd)	ppm	1
3	Thủy ngân (Hg)	ppm	0,1

## 6. Đối tượng sử dụng:

- Người trên 18 tuổi cần bổ sung Canxi, tăng cường sức khỏe xương khớp.

## 7. Hướng dẫn sử dụng:

- Người lớn uống 1 viên/ lần x 2 lần/ ngày (sáng - tối)



**Lưu ý:** Không dùng cho người mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm.

- Người dưới 18 tuổi hỏi ý kiến bác sĩ, dược sĩ trước khi sử dụng.

**8. Chất liệu bao bì, quy cách đóng gói:**

- Quy cách đóng gói:

Viên 800mg ± 7,5%.

Vi 10 viên, Hộp 3 vi, 5 vi, 7 vi, 10vi, 20 vi.

Lọ 30 viên, 60 viên, 100 viên, 120 viên. Hộp 1 lọ, 2 lọ, 3 lọ, 4 lọ, 5 lọ.

Hoặc quy cách khác theo nhu cầu kinh doanh sản xuất và yêu cầu của khách hàng

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm đóng trong vi Alu/Alu, Alu/PVC hoặc lọ thủy tinh, lọ nhựa PET/HDPE/PVC đựng trong hộp giấy (nếu có) đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

**8. Thời hạn sử dụng:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì.

**9. Hướng dẫn bảo quản:** Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Hưng Yên, ngày 23 tháng 05 năm 2024

**LÃNH ĐẠO CÔNG TY**



(Ký tên, đóng dấu)

**CHỦ TỊCH HĐQT**

*Vương Đức Hiến*

C.P. \* ICH

## Nhãn sản phẩm dự kiến



### Thực phẩm bổ sung NGỰA BẠCH HÙNG BÌNH

**Tổ chức chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm: CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH**

Địa chỉ: Số nhà 941, tổ 1 phường Thống Nhất, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, Việt Nam.

**Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ Á CHÂU**

Địa chỉ: Thôn Nhạn Tháp, xã Mỹ Sơn, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

#### Thành phần:

Cho 1 viên nang cứng: Cao ngựa bạch 250mg, Tảo biển đỏ (Aquacal F – 32% Canxi) 100mg, Nano Canxi carbonate 50mg, Dây đau xương, Vỏ liễu trắng, Móng quỳ, Glucosamin, MSM, Chondroitin, Collagen, Vitamin C 15mg, Vitamin B6 (Pyridoxin Hydrochlorid) 0.8mg, Tinh bột sắn, Chất chống đôn vón (Magie stearate, Talc), Chất bảo quản (Natri benzoat), Vỏ nang gelatin.

Giá trị dinh dưỡng:

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
Năng lượng	kcal/viên	0.74
Carbohydrate	g/viên	0,185
Natri	mg/viên	0.1
Canxi	mg/viên	52,0
Vitamin C	mg/viên	15,0
Vitamin B6	mg/viên	0,8

Giá trị tối thiểu 80% giá trị công bố trên nhãn.

#### Hướng dẫn sử dụng:

- Người lớn uống 1 viên/ lần x 2 lần/ ngày (sáng - tối)

*Lưu ý: Không dùng cho người dị ứng với bất kì thành phần nào của sản phẩm.*

- Người dưới 18 tuổi hỏi ý kiến bác sĩ, dược sĩ trước khi sử dụng.

**Đối tượng sử dụng:** Người trên 18 tuổi cần bổ sung Canxi, tăng cường sức khỏe xương khớp

**Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo; Nhiệt độ không quá 30°C ; Để xa tầm tay trẻ em.

**Lô sản xuất: Ngày sản xuất: Hạn sử dụng:**

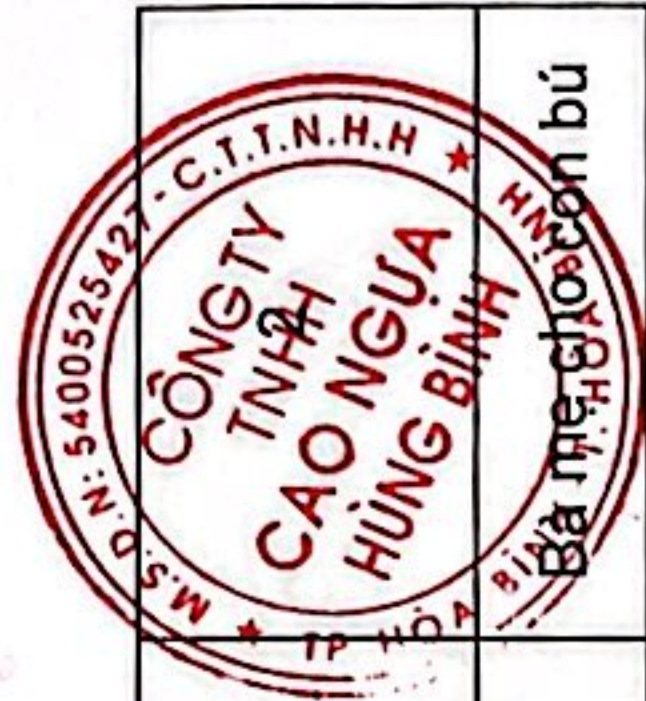
#### Quy cách:

Số TCB: 02/HUNGBINH/2024

TCSP:TCCS

Xuất xứ: Việt Nam

Mức đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cho các Vitamin và muối khoáng theo thông tư 43/2014/TT-BYT đối với các đối tượng( tính theo giá trị trung bình)



Tên chỉ tiêu	ĐVT	Số lượng dùng/ngày (xg)				Nam trưởng thành		Nữ trưởng thành		Phụ nữ có thai
		2	2	2	2	19-50 tuổi	51-60 tuổi	19-50 tuổi	51-60 tuổi	
Mức công bố (/1viên)		19-50 tuổi	51-60 tuổi	trên 60 tuổi	trên 60 tuổi					
Canxi	mg	15%	10%	10%	10%	15%	10%	10%	10%	10%
Vitamin C	mg	43%	43%	43%	43%	43%	43%	43%	38%	32%
Vitamin B6	mg	123%	94%	94%	94%	123%	106%	106%	84%	80%

Bảng tính dinh dưỡng hàng ngày theo tài liệu tham khảo

Thành phần	Khối lượng (mg/ viên)	Lượng dùng / ngày (viên/ ngày)	KL thành phần/ngày (mg/ngày)	Lượng dùng khuyến cáo hàng ngày (mg)	% KL thành phần theo lượng dùng hàng ngày so với lượng khuyến cáo	Tài liệu tham khảo
Cao ngựa bạch	250	2	500	5000	10%	Cây thuốc và những động vật làm thuốc ở Việt Nam



**Ngưỡng dung nạp tối đa của các Vitamin và muối khoáng theo thông tư 43/2014/TT-BYT đối với các đối tượng (tính theo giá trị trung bình)**

Tên chỉ tiêu	ĐVT	Nam trưởng thành			Nữ trưởng thành			Phụ nữ có thai	Bà mẹ cho con bú
		19-50 tuổi	51-60 tuổi	trên 60 tuổi	19-50 tuổi	51-60 tuổi	trên 60 tuổi		
Canxi	mg	2500	2000	1000	200	200	2000	2000	
Vitamin C	mg	2000	2000	2000	2000	2000	2000	2000	
Vitamin B6	mg	100	100	100	100	100	100	100	
<b>Hàm lượng vitamin và khoáng chất trong sản phẩm với Liều dùng tối đa trên ngày</b>									
Canxi	mg	104	104	104	104	104	104	104	
Vitamin C	mg	30	30	30	30	30	30	30	
Vitamin B6	mg	1.6	1.6	1.6	1.6	1.6	1.6	1.6	



Trang/ Page No: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: AVA2240502163-1

Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH  
Địa chỉ/ Client's Address : Số nhà 941, tổ 1 phường Thống Nhất, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, Việt Nam  
Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 22/05/2024  
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 22/05/2024 - 27/05/2024  
Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 27/05/2024  
Thông tin mẫu/ Name of Sample : THỰC PHẨM BỔ SUNG NGỰA BẠCH HÙNG BÌNH  
NHÀ MÁY SẢN XUẤT: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ Á CHÂU  
ĐỊA CHỈ: THÔN NHẬN THÁP, XÃ MỄ SỜ, HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN, VIỆT NAM  
Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong bao bì kín  
Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Năng lượng (Tính từ protein, béo và carbohydrate) (*) / Calories (Calculated from protein, fat and carbohydrate) (*)	0.75	kcal/viên	AVA-KN-PP.HL/10
2	Đạm (*) / Protein (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.0008)	g/viên	AVA-KN-PP.HL/01
3	Carbohydrat (*) / Carbohydrate (*)	0.186	g/viên	AVA-KN-PP.HL/04
4	Béo tổng (*) / Total fat (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.0008)	g/viên	AVA-KN-PP.HL/02
5	Natri (Na) (*) / Sodium (Na) (*)	0.104	mg/viên	AVA-KN-PP.QP/014 (Ref. AOAC 985.35)
6	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	2.9x10 <sup>2</sup>	CFU/g	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
7	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 10)	CFU/g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
8	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 10)	CFU/g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)





**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
9	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc / Total spores of yeasts and moulds	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 10)	CFU/g	Ref. TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)
10	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 0.01)	ppm	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
11	Thủy ngân (Hg) (*) / Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 0.01)	ppm	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
12	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 0.01)	ppm	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)

**Chú thích/ Remarks:**

- (\*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (\*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (\*\*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (\*\*) : Items are tested by subcontractor.
- (\*\*).(\*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (\*\*).(\*) : Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (CN) : Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi./ (CN) : Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- (TS) : Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản./ (TS) : Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
- LOD : Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
- LOQ : Giới hạn định lượng của phương pháp./ Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.
- Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.

**PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT**  
**TECHNICAL MANAGER**

**BÙI TÂN BÌNH**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**DEPUTY DIRECTOR**



**TRẦN HOÀNG VINH**



Số: /CLCB-TrKV3

Phú Thọ, ngày tháng 11 năm 2025

**THÔNG BÁO**  
**Về việc tiếp nhận hồ sơ tự công bố sản phẩm thực phẩm của**  
**Công ty TNHH Cao ngựa Hùng Bình**

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm năm 2010; Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hoá; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hoá.

Ngày 27/11/2025 Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường tỉnh Phú Thọ nhận được 02 hồ sơ tự công bố sản phẩm của Công ty TNHH Cao ngựa Hùng Bình (địa chỉ: Số 01, tổ 6, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; số điện thoại: 0344 073 066)

Sau khi rà soát, xem xét hồ sơ bản tự công bố sản phẩm trên, đối chiếu với các quy định pháp luật hiện hành về an toàn thực phẩm, Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường tỉnh Phú Thọ thông báo như sau:

1. Tiếp nhận 02 hồ sơ bản tự công bố sản phẩm của Công ty TNHH Cao ngựa Hùng Bình

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ/Điện thoại	Tên sản phẩm	Số Tự công bố	Thời gian tự công bố
1	Công ty TNHH Cao ngựa Hùng Bình	- Địa chỉ công ty: Số 01, tổ 6, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ - Số điện thoại: 0344 073 066	Nguyên liệu thực phẩm Cao phôi ngựa bạch	03/HÙNG BÌNH/2025	26/11/2025
2	Công ty TNHH Cao ngựa Hùng Bình	- Địa chỉ công ty: Số 01, tổ 6, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ - Số điện thoại: 0344 073 066	Nguyên liệu thực phẩm Bột xương ngựa bạch	04/HÙNG BÌNH/2025	26/11/2025

2. Công ty TNHH Cao ngạ Hùng Bình hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ tự công bố và thực hiện đúng quy định của pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm tự công bố.

3. Hồ sơ bản tự công bố sản phẩm của Công ty TNHH Cao ngạ Hùng Bình được lưu giữ tại Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường tỉnh Phú Thọ và được đăng tải tên tổ chức, tên các sản phẩm tự công bố trên trang thông tin điện tử của Chi cục theo quy định./.

***Nơi nhận:***

- Công ty TNHH Cao ngạ Hùng Bình;
- Chi cục trưởng;
- Các Phó Chi cục trưởng;
- Lưu: VT, Trạm QLCL KV3.

**KT.CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

**Vũ Hồng Hiệp**

**CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH**

\*\*\*\*\*

**HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ**

**Số: 01/HÙNG BÌNH/2025**

**Sản phẩm: Nguyên liệu thực phẩm Cao ngựa Hùng Bình**

**TẬP HỒ SƠ GỒM CÓ:**

- 1. Bản tự công bố sản phẩm**
- 2. Nhãn sản phẩm dự kiến**
- 3. Phiếu kết quả kiểm nghiệm**
- 4. Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất**
- 5. Giấy đủ điều kiện kinh doanh**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

**Số: 01/HÙNG BÌNH/2025**

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH**

Địa chỉ: Số nhà 941, tổ 1, Phường Thống Nhất, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam

Điện thoại: 0344073066

Email:

Mã số thuế: 5400525427

Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm số: Chứng nhận ISO 22000:2018 số 9199293424147-FSMS

Ngày cấp: 13/09/2023 Nơi cấp: Công ty cổ phần chứng nhận và giám định quốc tế Isocert

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: **Nguyên liệu thực phẩm Cao ngựa Hùng Bình**

2. Thành phần: Xương ngựa bạch, nước tinh khiết.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất, hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 50g, 100g, 120g, 150g, 200g,...Hoặc theo nhu cầu của khách hàng.

- Chất liệu bao bì: đựng trong bao bì túi nhựa; đựng trong hộp giấy/thùng carton (nếu có) đảm bảo yêu cầu vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất)

**III. Mẫu nhãn sản phẩm:** đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm

- QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hòa Bình, ngày 11 tháng 2 năm 2025

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



**GIÁM ĐỐC**  
*Lê Thị Bình*



## Nội dung nhãn sản phẩm dự kiến

### Nguyên liệu thực phẩm Cao ngựa Hùng Bình

**Thành phần:** Xương ngựa bạch, nước tinh khiết

**Hướng dẫn sử dụng:** Dùng dao cắt thành miếng nhỏ, ngâm cùng bát nước nóng hoặc cháo nóng, thêm một thìa mật ong rồi sử dụng. Hoặc cắt thành miếng mỏng, ngâm cùng rượu trắng rồi sử dụng.

**Mục đích sử dụng:** Sử dụng làm nguyên liệu của thực phẩm và thực phẩm chức năng

**Thông tin cảnh báo:** Không sử dụng sản phẩm khi hết hạn.

**Hướng dẫn bảo quản:** Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

**Khối lượng tịnh:** in trên bao bì

**Lô sản xuất:**

**Ngày sản xuất:**

**Hạn sử dụng:**

**Khối lượng tịnh:**

**Số TCB:**

**TCSP: TCCS**

**Xuất xứ: Việt Nam**

**Tổ chức chịu trách nhiệm sản xuất và chất lượng sản phẩm:**

**CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH**

Địa chỉ: Số nhà 941, tổ 1, Phường Thống Nhất, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hoà Bình, Việt Nam.



Trang/ Page No: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: ABF7241000246-1  
Ngày ban hành/ Issued date: 08/04/2025

(Phiếu kết quả này thay thế cho phiếu ABF7241000246-1 ban hành vào ngày 08/10/2024 /  
This report replaces the report No. ABF7241000246-1 issued on 08/10/2024)

Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH  
Địa chỉ/ Client's Address : Số nhà 941, tổ 1, Phường Thống Nhất, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam  
Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 03/10/2024  
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 03/10/2024 - 08/10/2024  
Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 08/04/2025  
Thông tin mẫu/ Name of Sample : NGUYÊN LIỆU THỰC PHẨM CAO NGỰA HÙNG BÌNH  
SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH  
ĐỊA CHỈ: SỐ NHÀ 941, TÔ 1, PHƯỜNG THỐNG NHẤT, THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH, VIỆT NAM  
Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu đựng trong bao bì kín. Nhãn đủ thông tin.  
Bảng kết quả/ Results Table :



STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	3.5 x 10 <sup>2</sup>	CFU/g	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
2	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 10)	CFU/g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
3	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 10)	CFU/g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
4	Salmonella spp. (*) / Salmonella spp. (*)	Không phát hiện/ Not Detected	/25g	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)
5	Bacillus cereus (*) / Bacillus cereus (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 10)	CFU/g	AOAC 980.31
6	Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 10)	CFU/g	AOAC 975.55
7	Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 10)	CFU/g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)

*Born*





Trang/ Page No: 2/2

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Mã số/ Ref. No: ABF7241000246-1  
 Ngày ban hành/ Issued date: 08/04/2025

(Phiếu kết quả này thay thế cho phiếu ABF7241000246-1 ban hành vào ngày 08/10/2024 /  
 This report replaces the report No. ABF7241000246-1 issued on 08/10/2024)

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
8	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 0.01)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
9	Thủy ngân (Hg) (*) / Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 0.01)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
10	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 0.01)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)

**Chú thích/ Remarks:**

- (\*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (\*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (\*\*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (\*\*) : Items are tested by subcontractor.
- (\*\*)(\*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (\*\*)(\*) : Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (<sup>CM</sup>) : Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi/ (<sup>CM</sup>) : Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- (<sup>TS</sup>) : Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản/ (<sup>TS</sup>) : Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp/ Limited of detection.
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.
- Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh/ For microbiological analytes:
  - Theo phương pháp đổ đĩa : Kết quả được thể hiện <10 CFU/g ; <10 CFU/ml ; <10 CFU/swab (mẫu) ; <1 CFU/0.1g ; <1 CFU/0.1ml ; <10 CFU/0.1g ; <10 CFU/0.1ml ; <1 CFU/ml ; <5 CFU/g ; <2 CFU/g khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch/ According to the plate count testing method, the result is expressed <10 CFU/g ; <10 CFU/ml ; <10 CFU/swab (sample) ; <1 CFU/0.1g ; <1 CFU/0.1ml ; <10 CFU/0.1g ; <10 CFU/0.1ml ; <1 CFU/ml ; <5 CFU/g ; <2 CFU/g when the dish contains no colony.
  - Theo phương pháp lọc : Kết quả được thể hiện <1 CFU/thể tích mẫu kiểm ; <1 CFU/khối lượng mẫu kiểm (đối với các nền mẫu nước đá) khi không phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch./ According to the membrane filter method, the result is expressed <1 CFU/sample volume tested ; <1 CFU/sample weight tested (for ice sample) when the dish contains no colony.



**PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT**  
**TECHNICAL MANAGER**

**BÙI TÂN BÌNH**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**DEPUTY DIRECTOR**

**TRẦN HOANG VINH**





Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2023

## GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 3530/2023/ĐKSP

Cục an toàn thực phẩm xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH

Địa chỉ: Số nhà 941, tổ 1 phường Thống Nhất, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, Việt Nam.

Điện thoại: 0344073066

Fax:

Email: binhhungpharma@gmail.com

Cho sản phẩm: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe XƯƠNG KHỚP HÙNG BÌNH;; do:

NHÀ MÁY SẢN XUẤT CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ Á CHÂU

Địa chỉ: Thôn Nhạn Tháp, xã Mễ Sò, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam sản xuất, phù hợp:

Tiêu chuẩn nhà sản xuất số: 04.3/HUNGBINH-2 ngày 23 tháng 03 năm 2023 (Tiêu chuẩn nhà sản xuất đính kèm)

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

### Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu trữ.

KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Hùng Long

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 1/2023/5400525427-DKCB

### I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH

Địa chỉ: Số nhà 941, tổ 1 phường Thống Nhất, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, Việt Nam.

Điện thoại: 0344073066

Fax:

E-mail: binhhungpharma@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 5400525427

Số giấy chứng nhận GMP:

Ngày hết hiệu lực/Nơi cấp: /

### II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe XƯƠNG KHỚP HÙNG BÌNH

2. Thành phần:

Trong 10ml chứa:

Cao xương ngựa bạch: 5g

Glucosamin HCl: 0,6g (tương đương 0,498g glucosamin)

MSM (Methylsunfonyl methan): 0,5g

Phụ liệu: Mật ong, Ethanol, chất bảo quản (Kali Sorbat), chất tạo ngọt tổng hợp (Natri Saccharin), Nước tinh khiết.

3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Cao xương ngựa bạch	Định tính	Dương tính
2	Glucosamin	g/10ml	0,498 ± 20%
3	MSM	g/10ml	0,5 ± 20%

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

36 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong chai thủy tinh, nhựa. Chất liệu bao bì đảm bảo yêu cầu vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

- Quy cách đóng gói: Chai 100ml, chai 200ml, chai 300ml, chai 400ml, chai 500ml, chai 600ml, chai 700 ml, chai 800ml, chai 900ml, chai 1000ml, chai 1200ml (± 7,5%)

- Dạng bào chế: dạng lỏng (hỗn dịch)

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

NHÀ MÁY SẢN XUẤT CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ Á CHÂU

Địa chỉ: Thôn Nhạn Tháp, xã Mỹ Sở, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

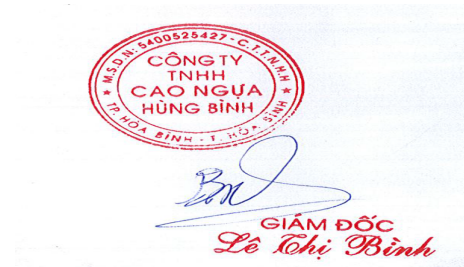
**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

Tiêu chuẩn nhà sản xuất số: 04.3/HUNGBINH-2 ngày 23 tháng 03 năm 2023 (Tiêu chuẩn nhà sản xuất đính kèm)

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./.

Hòa Bình, ngày 03 tháng 04 năm 2023  
CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH



LÊ THỊ BÌNH

680 ngày 15/6/2024  
Đ. Hùng  
CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH

CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH  
\*\*\*\*\*

ĐƠN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM  
Số: 01/HUNGBINH/2024

1. Thông tin về đơn vị, cá nhân tự công bố sản phẩm  
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH  
Địa chỉ: Đường Lê Lợi, số 1 phường Thống Nhất, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, Việt Nam.

**HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ**

( Thuộc nhóm thực phẩm thường)

Số: 01/HUNGBINH/2024

Sản phẩm: **MẬT ONG CAO PHÔI NGỰA BẠCH**

1. Tên sản phẩm: MẬT ONG CAO PHÔI NGỰA BẠCH  
2. Thành phần:  
Nước tinh khiết, Cao phôi ngựa (HUNGBINH), Mật ong, Hồ tinh bột, Chất chống oxy hóa, Chất bảo quản (Natri benzoat), Chất tạo ngọt (Sucrose), Chất tạo màu (Chanh đỏ, Bạc hà, Chanh vàng (420)), Chất tạo đặc (Xanthan gum), Chất ổn định (45), Chất nhũ hóa (330), Chất bảo quản (Natri benzoat), Nước, Phôi ngựa (HUNGBINH).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

**TẬP HỒ SƠ GỒM CÓ:**

- 1. Bản tự công bố sản phẩm
- 2. Tiêu chuẩn sản phẩm
- 3. Nhãn sản phẩm dự kiến
- 4. Phiếu kết quả kiểm nghiệm
- 5. Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất
- 6. Tài liệu chứng minh



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

**Số: 01/HUNGBINH/2024**

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH

Địa chỉ: Số nhà 941, tổ 1 phường Thống Nhất, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, Việt Nam.

Mã số doanh nghiệp: 5400525427

Điện thoại: 0344073066

Email:

**II. Thông tin về sản phẩm**

**1. Tên sản phẩm: MẬT ONG CAO PHÔI NGỰA BẠCH**

**2. Thành phần:**

Nước tinh khiết, Cao phôi ngựa bạch (10%), Mật ong, Húng chanh, Lá thường xuân, Cát cánh, Xuyên bối mẫu, Cam thảo, Chanh đào, Bạc hà, Chất tạo ngọt (Sorbitol (420i)), Chất tạo đặc (Xanthan gum (415)), Chất điều chỉnh độ acid (Acid citric (330)), Chất bảo quản (Natri benzoat (211), Kali sorbat (202)).

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất, hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm.

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

- Quy cách đóng gói:

Chai 30ml, 45ml, 60ml, 75ml, 90ml, 100ml, 200ml, 300ml, 500ml.

Hộp 1 chai, 2 chai, 3 chai, 4 chai, 5 chai, 6 chai, 7 chai, 8 chai, 9 chai, 10 chai, 15 chai, 20 chai.

Ống (gói) 5ml, 10ml, 15ml, 20ml, 25ml, 30ml. Hộp 10 ống, 20 ống, 25 ống, 30 ống, 35 ống, 40 ống.

Hoặc quy cách khác theo nhu cầu kinh doanh sản xuất và yêu cầu của khách hàng.

- Chất liệu bao bì:

5254  
ÔNG  
NH  
C NG  
VIG B  
VH - T.

+ Sản phẩm đóng gói trong chai nhựa, thủy tinh; ống nhựa, thủy tinh hoặc gói nhôm/ nhôm giấy/ nhôm nhựa; đựng trong hộp giấy (nếu có) đảm bảo vệ sinh, đạt yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

**5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

NHÀ MÁY SẢN XUẤT – CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ Á CHÂU

Địa chỉ: Thôn Nhạn Tháp, xã Mỹ Sở, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (của cơ sở sản xuất): Chứng nhận ISO 22000:2018 của CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ Á CHÂU số HA 344-21

Ngày Cấp: 20/07/2021 Nơi cấp: Viện nghiên cứu phát triển tiêu chuẩn chất lượng

**III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)**

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

-Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 của Quốc Hội.

-Nghị định 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm

-Nghị định 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

-Nghị định số 111/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa

- Thông tư hợp nhất của Bộ Y Tế: Thông tư quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- Thông tư 29/2023/TT-BYT: Thông tư hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.

-Tiêu chuẩn nhà sản xuất số 01/2024/HUNGBINH-TPT.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.



Hòa Bình, ngày 23 tháng 05 năm 2024

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



**GIÁM ĐỐC**  
*Lê Thị Bình*

1. Sản phẩm: Bột mì đa dụng

2. Tên, địa chỉ người mua

Địa chỉ: Thôn Xuân Hòa, xã Xuân Hòa, Huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

3. Trọng lượng gói

4. Thành phần cấu tạo

5. Chỉ tiêu an toàn

6.1. Giá trị dinh dưỡng

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
Năng lượng	Kcal/100g	350
Chất đạm	g/100g	10,5
Carbohydrat	g/100g	75,0
Đường và tinh bột	g/100g	75,0
Chất béo	g/100g	0,5
Đạm	g/100g	10,5

Giá trị tối thiểu 50% giá trị vitamin 1 & 2 theo chuẩn

5.2. Giới hạn số vi sinh vật

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ Á CHÂU**  
**BẢN TIÊU CHUẨN NHÀ SẢN XUẤT**

Số: 01/2024/HUNGBINH-TPT

**1. Sản phẩm: MẬT ONG CAO PHÔI NGỰA BẠCH**

**2. Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:**

NHÀ MÁY SẢN XUẤT- CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ Á CHÂU

Địa chỉ: Thôn Nhạn Tháp, xã Mỹ Sở, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

**3. Trạng thái sản phẩm:**

- Dạng Dung dịch.
- Màu sắc: Màu vàng nâu đến nâu.
- Mùi, vị: Mùi vị đặc trưng của sản phẩm.

**4. Thành phần cấu tạo:**

Nước tinh khiết, Cao Phôi ngựa bạch (10%), Mật ong, Húng chanh, Lá thường xuân, Cát cánh, Xuyên bối mẫu, Cam thảo, Chanh đào, Bạc hà, Chất tạo ngọt (Sorbitol (420i)), Chất tạo đặc (Xanthan gum (415)), Chất điều chỉnh độ acid (Acid citric (330)), Chất bảo quản (Natri benzoat (211), Kali sorbat (202)).

**5. Chỉ tiêu an toàn:**

**5.1. Giá trị dinh dưỡng**

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
Năng lượng	Kcal/100ml	93,3
Chất đạm	g/100ml	0,3
Carbohydrate	g/100ml	22,0
Đường tổng số	g/100ml	20,0
Chất béo	g/100ml	0,3
Natri	mg/100ml	12,6

Giá trị tối thiểu 80% giá trị công bố trên nhãn.

**5.2. Giới hạn về vi sinh vật :**



STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	10000
2	Coliforms	CFU/ml	10
3	E.coli	CFU/ml	10
4	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc	CFU/ml	100

### 5.3. Giới hạn về kim loại nặng:

STT	Tên kim loại nặng	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Chì	mg/kg	3
2	Cadimi	mg/kg	1
2	Thủy ngân	mg/kg	0,1

### 6. Thời hạn sử dụng:

- 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì.

### 7. Quy cách đóng gói, chất liệu bao bì.

- Quy cách đóng gói:

Chai 75ml, 90ml, 100ml, 200ml, 300ml, 500ml. Hộp 1 chai, 2 chai, 3 chai, 4 chai, 5 chai, 6 chai, 7 chai, 8 chai, 9 chai, 10 chai.

Ống (gói) 5ml, 10ml, 15ml, 20ml, 25ml, 30ml. Hộp 10 ống, 20 ống, 25 ống, 30 ống, 35 ống, 40 ống.

Hoặc quy cách khác theo nhu cầu kinh doanh sản xuất và yêu cầu của khách hàng.

- Chất liệu bao bì:

+ Sản phẩm đóng gói trong chai nhựa, thủy tinh; ống nhựa, thủy tinh hoặc gói nhôm/ nhôm giấy/ nhôm nhựa; đựng trong hộp giấy (nếu có) đảm bảo vệ sinh, đạt yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

### 8. Đối tượng sử dụng:

- Người lớn cần nâng cao sức khỏe đường hô hấp.

**Lưu ý:** Không dùng cho người mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của sản phẩm.



**Khuyến cáo:** Dùng cho người có các triệu chứng ho, đau rát họng, khàn tiếng do viêm họng, viêm phế quản.

**9. Hướng dẫn sử dụng:**

Người lớn: Mỗi lần uống 10-20 ml. Dùng 2-3 lần/ ngày.

**10. Hướng dẫn bảo quản:** Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Hưng Yên, ngày 23 tháng 05 năm 2024

**LÃNH ĐẠO CÔNG TY**



**CHỦ TỊCH HĐQT**  
*Vương Đức Hiến*





### MẬT ONG CAO PHÔI NGỰA BẠCH

Tổ chức chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH

Địa chỉ: Số nhà 941, tổ 1 phường Thống Nhất, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, Việt Nam.

Sản xuất tại: NHÀ MÁY SẢN XUẤT- CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MAI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ Á CHÂU

Địa chỉ sản xuất: Thôn Nhạn Tháp, xã Mỹ Sơn, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

#### Thành phần:

Nước tinh khiết, Cao Phôi ngựa bạch (10%), Mật ong, Húng chanh, Lá thường xuân, Cát cánh, Xuyên bối mẫu, Cam thảo, Chanh đào, Bạc hà, Chất tạo ngọt (Sorbitol (420i)), Chất tạo đặc (Xanthan gum (415)), Chất điều chỉnh độ acid (Acid citric (330)), Chất bảo quản (Natri benzoat (211), Kali sorbat (202)).

Giá trị dinh dưỡng: Giá trị trung bình trong 100ml

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
Năng lượng	Kcal	93,3
Carbohydrate	g	22,0
Đường tổng số	g	20,0
Natri	mg	12,6

#### -Hướng dẫn sử dụng:

Người lớn: Mỗi lần uống 10-20 ml. Dùng 2-3 lần/ ngày.

#### - Đối tượng sử dụng:

Người lớn cần nâng cao sức khỏe đường hô hấp.

**Lưu ý:** Không dùng cho người mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của sản phẩm.

**Khuyến cáo:** Dùng cho người có các triệu chứng ho, đau rát họng, khàn tiếng do viêm họng, viêm phế quản.

- **Hướng dẫn bảo quản:** Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, Để xa tầm tay trẻ em.

**LSX: Ngày sản xuất: Hạn sử dụng:**

**Quy cách:**

**Số TCB: 01/HUNGBINH/2024**

**Xuất xứ: Việt Nam**



Trang/ Page No: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: AVA2240502160-1

Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH  
Địa chỉ/ Client's Address : Số nhà 941, tổ 1 phường Thống Nhất, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, Việt Nam  
Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 22/05/2024  
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 22/05/2024 - 27/05/2024  
Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 27/05/2024  
Thông tin mẫu/ Name of Sample : MẬT ONG CAO PHỐI NGỰA BẠCH  
NHÀ MÁY SẢN XUẤT- CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ Á CHÂU  
ĐỊA CHỈ: THÔN NHẬN THÁP, XÃ MỄ SỜ, HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN, VIỆT NAM  
Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong bao bì kín  
Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	9.0x10 <sup>1</sup>	CFU/mL	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
2	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 1)	CFU/mL	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
3	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 1)	CFU/mL	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
4	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 0.01)	mg/L	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
5	Thủy ngân (Hg) (*) / Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.003)	mg/L	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)





**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
6	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 0.01)	mg/L	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
7	Năng lượng (Tính từ protein, béo và carbohydrate) (*) / Calories (Calculated from protein, fat and carbohydrate) (*)	94	kcal/100mL	AVA-KN-PP.HL/10
8	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc / Total spores of yeasts and moulds	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 1)	CFU/mL	Ref. TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)
9	Đạm (*) / Protein (*)	0.301	g/100mL	AVA-KN-PP.HL/01
10	Carbohydrat (*) / Carbohydrate (*)	22.4	g/100mL	AVA-KN-PP.HL/04
11	Đường tổng (tính theo glucose) (*) / Total sugar (as glucose) (*)	20.1	g/100mL	AVA-KN-PP.HL/03
12	Béo tổng (*) / Total fat (*)	0.303	g/100mL	AVA-KN-PP.HL/02
13	Natri (Na) (*) / Sodium (Na) (*)	16.1	mg/100mL	AVA-KN-PP.QP/014 (Ref. AOAC 985.35)

**Chú thích/ Remarks:**

- (\*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (\*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (\*\*): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (\*\*): Items are tested by subcontractor.
- (\*\*).(\*): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (\*\*).(\*): Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (CN): Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi./ (CN): Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- (TS): Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản./ (TS): Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp./ Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.
- Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.

**PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT**  
**TECHNICAL MANAGER**

**BÙI TÂN BÌNH**



**TRẦN HOÀNG VINH**



CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH

\*\*\*\*\*

## HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ

(Nguyên liệu thực phẩm)

**Sản phẩm: Cao phối ngựa bạch**

Số TCB: 03/HÙNG BÌNH/2025



### TẬP HỒ SƠ GỒM CÓ:

1. Bản tự công bố sản phẩm
2. Tiêu chuẩn nhà sản xuất
3. Phiếu kết quả kiểm nghiệm (bản sao chứng thực)
4. Mẫu nhãn dự kiến
5. Giấy chứng nhận ISO 22000:2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

**Số: 03/HÙNG BÌNH/2025**

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH**

Địa chỉ: Số 01, tổ 6, Phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ

Điện thoại: 0344073066

Mã số doanh nghiệp: 5400525427

Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm số: Chứng nhận ISO 22000:2018 số 9199293424147-FSMS

Ngày cấp: 13/09/2023 Nơi cấp: Công ty cổ phần chứng nhận và giám định quốc tế Isocert

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: **Cao phối ngựa bạch**

2. Thành phần: Chiết xuất phối ngựa bạch cô đặc (phối ngựa bạch, nước tinh khiết) (Tỷ lệ chiết 1:10).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất, hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 100g, 120g, 150g, 200g,... Hoặc theo nhu cầu của khách hàng.

- Chất liệu bao bì: đựng trong túi nhựa, hộp nhựa (PP/PE/HDPE/PET), lọ nhựa/lọ thủy tinh; đựng trong hộp giấy/thùng carton (nếu có) đảm bảo yêu cầu vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm:** đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến theo quy định tại: Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về



nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

#### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Tiêu chuẩn của nhà sản xuất số: 02/HÙNG BÌNH /2025

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Phụ Thọ, ngày 16 tháng năm 2025  
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC  
Lê Thị Bình

**CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH**  
**BẢN TIÊU CHUẨN NHÀ SẢN XUẤT**

Số: 02/HÙNG BÌNH /2025

1. **Sản phẩm:** Cao phối ngựa bạch

2. **Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:**

CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH

Địa chỉ sản xuất: Số 1, tổ 6, Phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (của nhà sản xuất): Chứng nhận ISO 22000:2018 số 9199293424147-FSMS

Ngày cấp: 13/09/2023 Nơi cấp: Công ty cổ phần chứng nhận và giám định quốc tế Isocert

3. **Trạng thái sản phẩm:** Cảm quan hình dạng, màu sắc, mùi vị: Dạng bánh cao, màu vàng nâu, mùi đặc trưng

4. **Thành phần:** Chiết xuất phối ngựa bạch cô đặc (phối ngựa bạch, nước tinh khiết) (Tỷ lệ chiết 1:10).

5. **Chỉ tiêu an toàn:**

5.1. **Giới hạn về vi sinh vật**

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	$3.0 \times 10^4$
2	E.coli	CFU/g	10
3	Salmonella	/25g	KPH
4	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	100

5.2. **Giới hạn về kim loại nặng**

STT	Tên kim loại nặng	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Chì (Pb)	mg/kg	2
2	Cadimi (Cd)	mg/kg	1
3	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,1

6. **Thời hạn sử dụng:** 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì

**7. Quy cách đóng gói, chất liệu bao bì**

- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 100g, 120g, 150g, 200g, ... Hoặc quy cách đóng gói phù hợp nhu cầu thị trường
- Chất liệu bao bì: đựng trong túi nhựa, hộp nhựa (PP/PE/HDPE/PET), lọ nhựa/lọ thủy tinh; đựng trong hộp giấy/thùng carton (nếu có) đảm bảo yêu cầu vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

**8. Hướng dẫn sử dụng:** Dùng làm nguyên liệu thực phẩm trong sản xuất các loại thực phẩm khác.

**9. Hướng dẫn bảo quản:** Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Phủ Thọ, ngày 26 tháng 11 năm 2025

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**



GIÁM ĐỐC  
*Lê Thị Bình*



## Nội dung nhãn sản phẩm dự kiến

(Nguyên liệu thực phẩm)

**Cao phối ngựa bạch**

**Thành phần:** Chiết xuất phối ngựa bạch cô đặc (phối ngựa bạch, nước tinh khiết) (Tỷ lệ chiết 1:10)

**Hướng dẫn sử dụng:** Dùng làm nguyên liệu thực phẩm trong sản xuất các loại thực phẩm khác.

**Thông tin cảnh báo:** Không sử dụng sản phẩm khi hết hạn sử dụng in trên bao bì. Để xa tầm tay trẻ nhỏ.

**Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản ở nhiệt độ 2-8°C.

**Lô sản xuất:**

**Ngày sản xuất:** In trên bao bì

**Hạn sử dụng:** In trên bao bì

**Khối lượng tịnh:** In trên bao bì

**Số TCB:** 03/HÙNG BÌNH/2025

**TCSP:** TCCS

**Xuất xứ:** Việt Nam

**Tổ chức sản xuất và chịu trách nhiệm chất lượng sản phẩm:**

**CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH**

**Địa chỉ:** Số 1, tổ 6, Phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ





## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

**CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH**

Nhà số 1, tổ 6, Phường Hòa Bình  
Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : YJ6S2508190167-HN

Mã số mẫu : 743-2025-00156744

Tên mẫu : Cao phối ngựa bạch  
 Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bao bì kín  
 Ngày nhận mẫu : 20/08/2025 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 29/08/2025  
 Thời gian thử nghiệm : 20/08/2025 - 26/08/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VW020 VW (a) <i>Salmonella spp.</i>	/25 g	ISO 6579-1:2017/Amd.1:2020	Không phát hiện
2	VW019 VW (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=10)
3	VW012 VW (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ g	ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022	3.0x10 <sup>4</sup>
4	VW01U VW (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	0.30
5	VW01T VW (a) Arsen (As)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
6	VW01V VW (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	0.19
7	VW01S VW (a) Thủy Ngân (Hg)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.008)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Trần Thị Mỹ Dung  
Giám Đốc Chi Nhánh Miền Bắc



Lý Hoàng Hải  
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 10/09/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 10/09/2025.

**Ghi chú giải thích**

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sack Ky Hai Dang không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sack Ky Hai Dang và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải [www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/](http://www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/).

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sack Ky Hai Dang xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sack Ky Hai Dang.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

### CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH

Nhà số 1, tổ 6, Phường Hòa Bình  
Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : YJ6S2509260214-HN

Mã số mẫu : 743-2025-00183708

Tên mẫu : Cao phối ngựa bạch  
 Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong túi zip  
 Ngày nhận mẫu : 26/09/2025 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 07/10/2025  
 Thời gian thử nghiệm : 26/09/2025 - 01/10/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VW022 VW (a) Tổng số nấm men, nấm mốc	cfu/g	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008); TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	9.5x10 <sup>1</sup>

Ký tên

Trần Thị Mỹ Dung  
Giám Đốc Chi Nhánh Miền Bắc



Lý Hoàng Hải  
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 09/10/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 09/10/2025.

#### Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.  
 Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.  
 Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải [www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/](http://www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/).  
 Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.  
 Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG xây dựng.  
 Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố nằm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.  
 Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG.  
 (a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

**Số: 05/ACHAU/2023**

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ Á CHÂU

Địa chỉ: Thôn Nhạn Tháp, xã Mỹ Sở, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Điện thoại: 0983600569

Email:

Mã số doanh nghiệp: 0105243049-002

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (của cơ sở sản xuất): Chứng nhận ISO 22000:2018 của CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ Á CHÂU số HA 344-21 Ngày Cấp: 20/07/2021 Nơi cấp: Viện nghiên cứu tiêu chuẩn chất lượng

**II. Thông tin về sản phẩm**

**1. Tên sản phẩm:** Thực phẩm bổ sung Cốm Canxi- Xương Ngựa Bạch Hùng Bình

**2. Thành phần:**

Trong 40g có chứa: Bột đường kính, Canxi carbonat nano (1000 mg), Sữa bột gầy, Lysin, Kẽm gluconat, Bột xương ngựa bạch (16 mg), Vitamin PP, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B6, chất kết dính (Natri carboxymethyl cellulose (INS 466)), Chất bảo quản (Natri Benzoat (INS 211)), Chất điều vị (Acid citric (INS 220)).

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất, hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm.

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

- Quy cách đóng gói:

+ Lọ/hộp 40g, 50 g, 100 g, 150 g, 200 g, ...

+ Túi 2 g, 3 g, 5 g, 7 g, 10 g, 12 g, 15 g, ...  $\pm 7,5\%$

+Hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong lọ nhựa hoặc lọ thủy tinh hoặc túi nhựa, túi tráng nhôm; đựng trong hộp giấy (nếu có) đảm bảo vệ sinh, đạt yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

**5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):**

**III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)**

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

-Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 của Quốc Hội.

-Nghị định 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm

-Nghị định 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

-Nghị định số 111/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa

-Thông tư số 24/2019/TT-BYT của Bộ Y Tế quy định quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

-QCVN 12-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm

-Tiêu chuẩn nhà sản xuất số 05/2023/ACHAU-TPBS

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hung Yên, ngày 04 tháng 07 năm 2023

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



**CHỦ TỊCH HĐQT**

*Vương Đức Hiền*

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ Á CHÂU**  
**BẢN TIÊU CHUẨN NHÀ SẢN XUẤT**

Số: 05/2023/ACHAU-TPBS

1. **Sản phẩm:** Thực phẩm bổ sung Cốm Canxi- Xương Ngựa Bạch Hùng Bình

2. **Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ Á CHÂU**

Địa chỉ: Thôn Nhạn Tháp, xã Mỹ Sở, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

3. **Trạng thái sản phẩm:**

- Dạng bào chế: Cốm bột

- Màu sắc: Màu trắng đến vàng nhạt

- Mùi vị: Mùi thơm, vị chua chua ngọt đặc trưng của sản phẩm.

4. **Thành phần cấu tạo**

Trong 40g có chứa: Bột đường kính, Canxi carbonat nano (1000 mg), Sữa bột gầy, Lysine, Kẽm gluconat, Bột xương ngựa bạch (16 mg), Vitamin PP, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B6, chất kết dính ( Natri carboxymethyl cellulose (INS 466)), Chất bảo quản (Natri Benzoat (INS 211)), Chất điều vị (Acid citric (INS 220)).

5. **Chỉ tiêu:**

5.1. **Giá trị dinh dưỡng:**

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
1	Canxi trong Canxi carbonat	mg/40g	400 ± 20 %
2	Lysine	mg/40g	120 ± 20 %
3	Kẽm Gluconate	mg/40g	80 ± 20 %
4	Vitamin PP	mg/40g	14,4 ± 20 %
5	Vitamin B1	mg/40g	1,2 ± 20 %
6	Vitamin B2	mg/40g	1,2 ± 20 %
7	Vitamin B6	mg/40g	0,8 ± 20 %

5.2. **Chỉ tiêu hóa lý:**

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
1	Độ ẩm	%	≤ 5 %

### 5.3. Giới hạn về vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10000
2	Coliforms	CFU/g	10
3	E.coli	CFU/g	10
4	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc	CFU/g	100

### 5.4. Giới hạn về kim loại nặng

STT	Tên kim loại nặng	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Chì (Pb)	Ppm (mg/kg)	3
2	Cadimi (Cd)	Ppm (mg/kg)	1
3	Thủy ngân (Hg)	Ppm (mg/kg)	0,1

### 6. Đối tượng sử dụng:

- Trẻ em và người lớn cần bổ sung canxi.

### 7. Thời hạn sử dụng:

- 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì

### 8. Quy cách đóng gói, chất liệu bao bì

- Quy cách đóng gói:

+ Lọ/hộp 40g, 50 g, 100 g, 150 g, 200 g, ...

+ Túi 2 g, 3 g, 5 g, 7 g, 10 g, 12 g, 15 g, ...  $\pm 7,5\%$

+Hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong lọ nhựa hoặc lọ thủy tinh hoặc túi nhựa, túi tráng nhôm; đựng trong hộp giấy (nếu có) đảm bảo vệ sinh, đạt yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

- Quy cách đóng gói:

+ Lọ/hộp 50 g, 100 g, 150 g, 200 g, ...

+ Túi 2 g, 3 g, 5 g, 7 g, 10 g, 12 g, 15 g, ...  $\pm 7,5\%$

+Hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong lọ nhựa hoặc lọ thủy tinh hoặc túi nhựa, túi tráng nhôm; đựng trong hộp giấy (nếu có) đảm bảo vệ sinh, đạt yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

9. **Hướng dẫn sử dụng:** Mỗi lần 1 thìa cà phê (khoảng 5 g), ngày dùng 2-3 lần.  
Ăn trực tiếp, hoặc hòa tan vào nước để uống.

- Không dùng cho người dị ứng với bất kì thành phần nào của sản phẩm.

10. **Hướng dẫn bảo quản:** Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Hung Yên, ngày 04 tháng 06 năm 2023

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



**CHỦ TỊCH HĐQT**

*Vương Đức Hiền*



Thực phẩm bổ sung

**CỐN CANXI**



**XƯƠNG NGUYỄN BẠCH**

**HÙNG BÌNH**



**THÀNH PHẦN:**

Trong 40g cốm chứa:

Bột đường kính, Canxi carbonat nano (1000 mg), Sữa bột gầy, Lysine, Kẽm gluconat, Bột xương ngựa bạch (16 mg), Vitamin PP, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B6, chất kết dính (Natri carboxymethyl cellulose (NS 466)), Chất bảo quản (Natri Benzoat (NS 211)), Chất điều vị (acid citric (NS 220)).

**CÔNG TY TNHH CAO NGUYỄN HÙNG BÌNH**

Số 941, tổ 1 phường Thống Nhất, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

**40g**

**CỐN CANXI**

**HÙNG BÌNH**

**XƯƠNG NGUYỄN BẠCH**

**BẢNG GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG:**

Tên chỉ tiêu*	Đơn vị tính	Giá trị
Canxi tổng	mg	400
Lysine	mg	120
Kẽm Gluconate	mg	80
Vitamin PP	mg	14,4
Vitamin B1	mg	1,2
Vitamin B2	mg	1,2
Vitamin B6	mg	0,8

\*. Giá trị dinh dưỡng đạt tới thiểu 80% so với giá trị ghi trên nhãn

**ĐỐI TƯỢNG:**

Thích hợp dùng cho trẻ em và người lớn cần bổ sung Canxi

**CÁCH DÙNG:**

Mỗi lần 1 thìa cafe (khoảng 5g), ngày 2-3 lần.

Có thể nhai trực tiếp hoặc hòa tan vào nước trước khi uống.

**BẢO QUẢN:**

Nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp chiếu vào sản phẩm.

Chú ý: Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

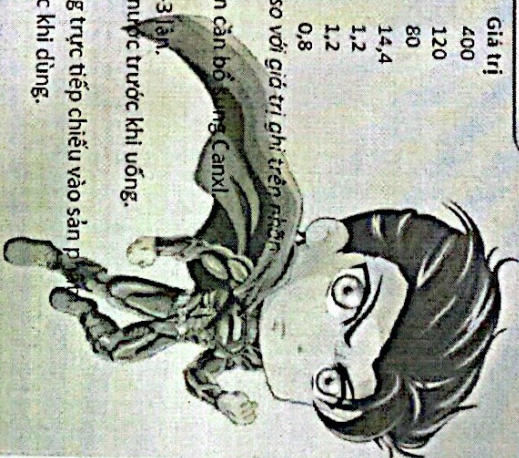
Số TCB: 05/ACHAU/2023

LSX:

NSX:

HSD:

Sản xuất tại: **CÔNG TY CPTM DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ Á CHÂU**  
Thôn Nhạn Tháp, xã Mỹ Sơn, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên





Trang/ Page No: 1/2

**AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC**  
**TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK**



**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Mã số/ Ref. No: AVA2230700430-1

Tên khách hàng/ Client's Name : **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ Á CHÂU**  
 Địa chỉ/ Client's Address : **Thôn Nhạn Tháp, xã Mỹ Sở, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam**  
 Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : **27/06/2023**  
 Ngày trả kết quả/ Date of Issue : **01/07/2023**  
 Thông tin mẫu/ Name of Sample : **Thực phẩm bổ sung Cóm Canxi- Xương Ngựa Bạch Hùng Bình**  
**Nhà sản xuất: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ Á CHÂU**  
**Địa chỉ: Thôn Nhạn Tháp, xã Mỹ Sở, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam**  
**Nam**  
 Mô tả mẫu/ Sample Description : **Mẫu dạng cốm đựng trong bao bì kín. Nhân đủ thông tin.**

Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	7.0x10 <sup>1</sup>	CFU/g	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
2	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 10)	CFU/g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
3	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 10)	CFU/g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
4	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc / Total spores of yeasts and moulds	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 10)	CFU/g	Ref. TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)
5	Cadimi (Cd)(*) / Cadmium (Cd)(*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.01)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/011 (Ref.AOAC 999.10-2005- Pb and Cd)



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ AVATEK**

Địa chỉ: 66/122 Bình Thành, P. Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh  
Telephone: 19003466 Website: Avateklab.vn

AVA-QA-TTCL7.8/F.01 LBH: 02

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Mã số/ Ref. No: AVA2230700430-1

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
6	Chì (Pb)(*) / Lead (Pb)(*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.02)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/012 (Ref.AOAC 999.10-2005- Pb and Cd)
7	Thủy ngân (Hg) (*) / Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.02)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/013 (Ref. AOAC 974.14-2005-Hg)

**Chú thích/ Remarks:**

- (\*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (\*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (\*\*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (\*\*): Items are tested by subcontractor.
- (<sup>CN</sup>) : Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi./ (<sup>CN</sup>): Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp./ Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.

**PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT**  
**TECHNICAL MANAGER**



**NGUYỄN HỮU TRUYỀN**

**GIÁM ĐỐC**  
**DIRECTOR**



**HỒ THỊ THANH PHƯƠNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ AVATEK**

Địa chỉ: 66/122 Bình Thành, P. Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh  
Telephone: 19003466 Website: Avateklab.vn

AVA-QA-TTCL/7.8/F.01 LBH: 02



Tên chỉ tiêu	DVT	Mức công bố (1g)	19-50 tuổi	51-60 tuổi	Trên 60 tuổi	19-50 tuổi	51-60 tuổi	Trên 60 tuổi	3 tháng đầu	3 tháng giữa	3 tháng cuối	6 tháng đầu	6 tháng sau
Canxi	mg	10,00	21%	15%	15%	21%	15%	15%	15%	15%	15%	15%	15%



**HIỆP HỘI THỰC PHẨM CHỨC NĂNG VIỆT NAM**  
The Vietnam Association of Functional Food



# **THỰC PHẨM CHỨC NĂNG Functional Food**

*Xuất bản lần thứ ba*

**Chủ biên: TRẦN ĐÁNG**

**Phó Giáo sư, Tiến sĩ Y học**

**NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC**  
Hà Nội - 2017

## II. VAI TRÒ CÁC CHẤT KHOÁNG ĐỐI VỚI SỨC KHỎE

### 1. 7 nguyên tố có nhiều trong cơ thể (Ca, K, Na, Mg, Cl, P, S)

#### 1.1. Canxi (Ca)

1.1.1. Hàm lượng trong cơ thể: 1000 – 1500g, chiếm 1,6% trọng lượng cơ thể

#### 1.1.2. Vai trò:

- (1) Canxi là thành phần chính của xương, răng và móng (chiếm 99% Canxi trong cơ thể), 1% canxi ở máu, dịch ngoại bào và tổ chức phân mềm. Cùng với P và Mg, Ca có vai trò hàn gắn các điểm xương bị tổn thương, giúp xương phát triển và giữ được tính cứng, chắc.
- (2) Là thành phần chính trong quá trình cốt hóa của xương.
- (3) Cùng với P, tạo ra các tế bào xương mới, tái tạo các đầu xương ở các khớp vận động bị hao mòn.
- (4) Tham gia truyền dẫn thông tin thứ 2 và dẫn truyền xung động thần kinh qua Xi-náp.
- (5) Tham gia vào toàn quá trình co, giãn cơ, mọi hiện tượng của cơ thể và công năng của tế bào.
- (6) Canxi tham gia vào quá trình đông máu, nhịp đập của tim.

#### 1.1.3. Nhu cầu:

TT	Lứa tuổi	Lượng Ca hàng ngày (mg)
1	Trẻ sơ sinh	300-400
2	Trẻ 1-3 tuổi	600
3	Trẻ 4-9 tuổi	700
4	Trẻ 10-12 tuổi	1000
5	Trẻ 13-19 tuổi	1200
6	Người lớn	800-900
7	Phụ nữ có thai <ul style="list-style-type: none"> <li>• 3 tháng đầu</li> <li>• 3 tháng giữa</li> <li>• 3 tháng cuối + thời kỳ cho con bú</li> </ul>	800 1200 1200
8	Phụ nữ mãn kinh	1200-1500
9	Người già	1000-1200

#### 1.1.4. Hàm lượng Ca trong thực phẩm:

+ Phô-mai bò	540mg/100g
+ Phô-mai dê	190
+ Yaourt	140
+ Sữa	120
+ Cá mòi (Sác-đin)	330
+ Hạt hạnh nhân	234

+ Rau cải xoăn (cresson)	180
+ Củ cải	150
+ Quả chà là khô	126
+ Sữa đậu nành	150
+ Quả ôliu	106
+ Bắp cải, dưa bắp cải	48
+ Các loại rau xanh và quả tươi	20-60

### 1.1.5. Chú ý khi bổ sung Canxi:

+ Khi bổ sung Ca cần đồng thời bổ sung vitamin D, vitamin B<sub>6</sub>, vitamin C, Mg và Zn để kích thích hấp thu và tập trung Ca vào xương, tránh đóng cặn ở các cơ quan, nội tạng gây ra sỏi, bệnh tim mạch.

+ Khi có dư vitamin D, cơ thể hấp thu Ca dễ dàng hơn, dẫn tới mức dư thừa Canxi, có thể đóng cặn ở thận, mạch máu, khớp xương, tế bào não. Hiện tượng Ca hóa tế bào mềm như vậy dễ xảy ra ở người cao tuổi. Để ngăn chặn tình trạng trên, nên duy trì một lượng Mg cần thiết. Mg có tác dụng ngăn không cho Ca xâm nhập vào tế bào mềm, hướng Ca hội nhập vào tế bào xương.

+ Khi bổ sung Ca, không nên uống nhiều cafe và ăn mặn vì chúng làm tăng đào thải Ca qua nước tiểu.

+ Trẻ em không nên uống nhiều nước có Gaz vì: làm tăng thải Ca, có hại cho xương vì tính acid của nước có Gaz và nước ngọt có Gaz thường chứa những hợp chất P, mà P kết hợp với Ca tạo thành các muối không tan dễ đóng cặn, có thể ngăn cản lưu thông máu.

+ Hàng ngày, lượng Ca thải ra ngoài qua phân: 450 mg, qua nước tiểu: 100-250mg/1lít, qua mồ hôi: 100-150mg/lít.

### 1.2. Kali (K):

1.2.1. Hàm lượng trong cơ thể: Người nặng 70kg có khoảng 140g K. 90% lượng K nằm trong các tế bào.

#### 1.2.2. Vai trò:

+ Tạo thế cân bằng ion K (bên trong tế bào) và ion Na (bên ngoài tế bào). Sự cân bằng 2 ion này cần thiết cho hoạt động cơ tim.

+ Thiếu hoặc thừa K<sup>+</sup> đều làm tim đập nhanh hơn, dẫn tới loạn nhịp tim.

+ Tham gia tạo ra tế bào mới của thai nhi, tái tạo các tế bào làm lành vết thương, hồi phục sức khỏe.

#### 1.2.3. Nhu cầu:

+ Cơ thể luôn luôn có nhu cầu về K nhưng với mức độ thích hợp.

+ Thiếu hoặc thừa K đều có hại cho sức khỏe.

+ Thiếu K hay đi kèm thiếu Mg, làm dễ mệt mỏi hay bị chuột rút, cảm giác kiến bò tay chân, rối loạn tiêu hóa. Thiếu kéo dài, có thể bị loạn nhịp tim, bại liệt.

+ Thừa K: có thể viêm ruột, suy thận, loạn nhịp tim hoặc tim ngừng đập.

CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH

\*\*\*\*\*

## HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ

(Nguyên liệu thực phẩm)

Sản phẩm: Bột xương ngựa bạch

Số:04/HÙNG BÌNH/2025

### HỒ SƠ GỒM CÓ:

1. Bản tự công bố sản phẩm
2. Tiêu chuẩn nhà sản xuất
3. Phiếu kết quả kiểm nghiệm (bản sao chứng thực)
4. Mẫu nhãn dự kiến
5. Giấy chứng nhận ISO 22000:2018



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

**Số: 04/HÙNG BÌNH/2025**

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH**

Địa chỉ: Số 01, tổ 6, Phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ

Điện thoại: 0344073066

Mã số doanh nghiệp: 5400525427

Giấy Chứng nhận ISO 22000:2018 số 9199293424147-FSMS, Ngày cấp: 13/09/2023

Nơi cấp: Công ty cổ phần chứng nhận và giám định quốc tế Isocert

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: **Bột xương ngựa bạch**

2. Thành phần: 100% bột xương ngựa bạch.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất, hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 200g, 250g, 300g...Hoặc theo nhu cầu của khách hàng.

- Chất liệu bao bì: đựng trong bao bì hộp/lọ nhựa; đựng trong hộp giấy/thùng carton (nếu có) đảm bảo yêu cầu vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm:** đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến theo quy định tại: Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:



- Tiêu chuẩn của nhà sản xuất số: 04/HÙNG BÌNH/2025

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Phủ Thọ, ngày 11 tháng 11 năm 2025  
**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**



**GIÁM ĐỐC**  
*Lê Thị Bình*



**CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH**  
**BẢN TIÊU CHUẨN NHÀ SẢN XUẤT**

Số: 04/HÙNG BÌNH/2025

**1. Sản phẩm:** Bột xương ngựa bạch

**2. Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:**

CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH

Địa chỉ sản xuất: Số 1, tổ 6, Phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ

Chứng nhận ISO 22000:2018 số 9199293424147-FSMS

Ngày cấp: 13/09/2023 Nơi cấp: Công ty cổ phần chứng nhận và giám định quốc tế Isocert

**3. Trạng thái sản phẩm:** Cảm quan hình dạng, màu sắc, mùi vị: Dạng bột, màu trắng đến ngả vàng, mùi đặc trưng

**4. Thành phần:** 100% bột xương ngựa bạch.

**5. Chỉ tiêu an toàn:**

**5.1. Giới hạn về vi sinh vật**

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	$3.0 \times 10^4$
3	E.coli	CFU/g	10
4	Salmonella spp	/25g	KPH
5	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/g	100

**5.2. Giới hạn về kim loại nặng**

STT	Tên kim loại nặng	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Chì (Pb)	mg/kg	2
2	Cadimi (Cd)	mg/kg	1
3	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,1
4	Arsen (As)	mg/kg	1

**6. Thời hạn sử dụng:** 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì

**7. Quy cách đóng gói, chất liệu bao bì**



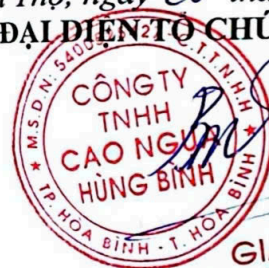
- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 200g, 250g, 300g,... Hoặc quy cách đóng gói phù hợp nhu cầu thị trường

- Chất liệu bao bì: đựng trong bao bì hộp/lọ nhựa; đựng trong hộp giấy/thùng carton (nếu có) đảm bảo yêu cầu vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

**8. Hướng dẫn sử dụng:** Dùng làm nguyên liệu thực phẩm trong sản xuất các loại thực phẩm khác.

**9. Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, nhiệt độ 2-8°C (trong ngăn mát tủ lạnh)

Phủ Thọ, ngày 26 tháng 11 năm 2025  
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



GIÁM ĐỐC  
Lê Thị Bình



## Nội dung nhãn sản phẩm dự kiến

**(Nguyên liệu thực phẩm)**

**Bột xương ngựa bạch**

**Thành phần:** 100% bột xương ngựa bạch

**Hướng dẫn sử dụng:** Dùng làm nguyên liệu thực phẩm trong sản xuất các loại thực phẩm khác.

**Thông tin cảnh báo:** Không sử dụng sản phẩm khi hết hạn in trên bao bì. Để xa tầm tay trẻ nhỏ.

**Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, nhiệt độ 2-8°C (trong ngăn mát tủ lạnh)

**Khối lượng tịnh:** 200g

**Lô sản xuất, NSX, HSD:** In trên bao bì sản phẩm

**Số TCB:** 04/HÙNG BÌNH/2025

**TCSP:** TCCS

**Xuất xứ:** Việt Nam

**Tổ chức sản xuất và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm:**

**CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH**

**Địa chỉ:** Số 1, tổ 6, Phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ



AR-25-VD-160748-01 / EUVNHC-00362279- Trang : 1 / 1

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

### CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH

Nhà số 1, tổ 6, Phường Hòa Bình

Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : YJ6S2508190167-HN

Mã số mẫu : 743-2025-00156745

Tên mẫu :

Bột xương ngựa bạch

Tình trạng mẫu :

Mẫu đựng trong bao bì kín

Ngày nhận mẫu :

20/08/2025

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 29/08/2025

Thời gian thử nghiệm :

20/08/2025 - 27/08/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VW020 VW (a) <i>Salmonella spp.</i>	/25 g	ISO 6579-1:2017/Amd.1:2020	Không phát hiện
2	VW019 VW (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=10)
3	VW012 VW (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ g	ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022	3.0x10 <sup>3</sup>
4	VW01U VW (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	0.15
5	VW01T VW (a) Arsen (As)	mg/ kg	AOAC 2015.01	0.07
6	VW01V VW (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	0.39
7	VW01S VW (a) Thủy Ngân (Hg)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.008)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Trần Thị Mỹ Dung  
Giám Đốc Chi Nhánh Miền Bắc



Lý Hoàng Hải  
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 10/09/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 10/09/2025.

#### Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sacc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sacc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải [www.eurofins.vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sacc-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/](http://www.eurofins.vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sacc-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/).

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacc Ký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố nằm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sacc Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

**CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH**

 Nhà số 1, tổ 6, Phường Hòa Bình  
 Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : YJ6S2511050041-HN

**Mã số mẫu : 743-2025-00215341**

Tên mẫu :	Bột xương ngựa bạch
Tình trạng mẫu :	Mẫu đựng trong lọ nhựa
Ngày nhận mẫu :	05/11/2025
Thời gian thử nghiệm :	05/11/2025 - 10/11/2025

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 14/11/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VW022 VW (a) Tổng số nấm men, nấm mốc	cfu/ g	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008); TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	Không phát hiện (LOD=10)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên



 Trần Thị Mỹ Dung  
 Giám Đốc Chi Nhánh Miền Bắc

 Lý Hoàng Hải  
 Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 17/11/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 17/11/2025.

**Ghi chú giải thích**

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thoả thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải [www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/](http://www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/).

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sac Ky Hai Dang xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sac Ky Hai Dang.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

**CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH**

\*\*\*\*\*

**HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ**

**Số: 02/HUNGBINH/2023**

**Sản phẩm: RƯỢU NGÂM CAO NGỰA BẠCH**

**TẬP HỒ SƠ GỒM CÓ:**

- 1. Bản tự công bố**
- 2. Nhãn sản phẩm dự kiến**
- 3. Phiếu kiểm nghiệm**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

**Số: 02/HUNGBINH/2023**

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân sư công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH**

Địa chỉ: Số nhà 941, tổ 1, Phường Thống Nhất, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam

Điện thoại: 0344073066

Email:

MST/Số giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: 5400525427

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: .....

Ngày cấp: .....

Nơi cấp: .....

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: **RƯỢU NGÂM CAO NGỰA BẠCH**

2. Thành phần: Cao ngựa bạch, Rượu trắng

3. Thời hạn sử dụng: Không có hạn sử dụng

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 500ml/chai, 750ml/chai, 1 lít/bình, 5 lít/bình... hoặc theo quy cách của nhà sản xuất.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm đựng trong chai thủy tinh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

**CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH**

Địa chỉ: Số nhà 941, tổ 1, Phường Thống Nhất, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam

**III. Nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)**

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**



Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 6-3: 2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống có cồn.
- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hòa Bình, ngày 25 tháng 08 năm 2023

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC  
*Lê Thị Bình*



**NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN**  
**RƯỢU NGÂM CAO NGỰA BẠCH**



1. Thành phần: Cao ngựa bạch, Rượu trắng
2. Hàm lượng Ethanol:  $35^0 \pm 10\%$
3. Quy cách đóng gói: 500ml/chai, 750ml/chai, 1 lít/bình, 5 lít/bình... hoặc theo quy cách của nhà sản xuất.
4. Hướng dẫn sử dụng: Sản phẩm dùng trực tiếp
5. Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát. Tránh ánh nắng trực tiếp.
6. Lô sản xuất:
7. Ngày sản xuất:
8. Hạn sử dụng: Không có hạn sử dụng
9. Sản xuất và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm:  
**CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH**  
Địa chỉ: Số nhà 941, tổ 1, Phường Thống Nhất, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam
10. Số TCB:.....



**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Mã số/ Ref. No: AVA2230801072-1

**Tên khách hàng/ Client's Name** : CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH  
**Địa chỉ/ Client's Address** : Số nhà 941, tổ 1, Phường Thống Nhất, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam  
**Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received** : 20/08/2023  
**Ngày trả kết quả/ Date of Issue** : 25/08/2023  
**Thông tin mẫu/ Name of Sample** : RƯỢU NGÂM CAO NGỰA BẠCH  
**Mô tả mẫu/ Sample Description** : Mẫu chứa trong chai thủy tinh  
**Bảng kết quả/ Results Table** :





**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Ethanol (*) / Ethanol (*)	30.1	%	AVA-KN-PP.SK/100 (Ref. AOAC 972.10, TCVN 8010:2009)
2	Acetaldehyde (*) / Acetaldehyde (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 1)	mg/L Ethanol 100°	AVA-KN-PP.SK/097 (Ref. AOAC 972.11, TCVN 8010:2009)
3	Methanol (*) / Methanol (*)	158	mg/L Ethanol 100°	AVA-KN-PP.SK/098 (ref. AOAC 972.11, TCVN 8010:2009)
4	Chì (Pb)(*) / Lead (Pb)(*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.02)	ppm	AVA-KN-PP.QP/012 (Ref. AOAC 999.10-2005- Pb and Cd)

**Chú thích/ Remarks:**

- (\*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (\*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (\*\*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (\*\*) : Items are tested by subcontractor.
- <sup>(CN)</sup> : Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi./ <sup>(CN)</sup> : Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp./ Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.

**PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT**  
**TECHNICAL MANAGER**

**NGUYỄN HỮU TRUYỀN**

**GIÁM ĐỐC**  
**DIRECTOR**



**HỒ THỊ THANH PHƯƠNG**



Số: 504/GPKD-PKT

TP. Hoà Bình, ngày 8 tháng 9 năm 2023

**GIẤY PHÉP KINH DOANH  
SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG NHẪM MỤC ĐÍCH KINH DOANH  
(Cấp lần thứ nhất)**

**TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ**

Căn cứ Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 5/02/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công thương;

Căn cứ Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 5/6/2020 của UBND thành phố Hòa Bình về việc ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế thành phố;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu ngày 30/8/2023 của Công ty TNHH Cao ngựa Hùng Bình

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1. Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh**

- Cho phép: Công ty TNHH Cao ngựa Hùng Bình
- Địa chỉ sản xuất: SN 941, tổ 01, phường Thống Nhất, thành phố Hòa Bình
- Điện thoại: 0344073066
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5400525427 do phòng Đăng ký kinh doanh, sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp ngày 17/5/2021.
- Được phép sản xuất sản phẩm rượu thủ công: Rượu ngâm cao ngựa bạch

**Điều 2. Trách nhiệm thực hiện**

Công ty TNHH Cao ngựa Hùng Bình phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu, Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20/12/2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật liên quan.

**Điều 3. Thời hạn của giấy phép**

Giấy phép có giá trị đến hết ngày 7 tháng 9 năm 2028./.

**Nơi nhận:**

- Cơ sở kinh doanh;
- Sở Công thương;
- Lưu: PKT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**Nguyễn Tuấn**



Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2023

## GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 8467/2023/ĐKSP

Cục an toàn thực phẩm xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH

Địa chỉ: Số nhà 941, tổ 1 phường Thống Nhất, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, Việt Nam.

Điện thoại: 0344073066

Fax:

Email: binhhungpharma@gmail.com

Cho sản phẩm: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe BỔ NÃO HÙNG BÌNH;; do:

NHÀ MÁY SẢN XUẤT CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ Á CHÂU

Địa chỉ: Thôn Nhạn Tháp, xã Mễ Sò, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam sản xuất, phù hợp:

Tiêu chuẩn nhà sản xuất số: 01.06/ACHAU/2023 ngày 19 tháng 06 năm 2023

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

**Nơi nhận:**

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu trữ.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Đỗ Hữu Tuấn**

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 6/2023/5400525427-DKCB

### I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH

Địa chỉ: Số nhà 941, tổ 1 phường Thống Nhất, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, Việt Nam.

Điện thoại: 0344073066

Fax:

E-mail: binhhungpharma@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 5400525427

Số giấy chứng nhận GMP:

Ngày hết hiệu lực/Nơi cấp: /

### II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe BỒ NÃO HÙNG BÌNH

2. Thành phần:

Trong 1 viên nang cứng chứa:

Cao bạch quả (Ginko biloba L.): 100mg

Cao đinh lăng (Radix polysciacis): 100mg

Xuyên khung (Ligusticum wallichii Franch): 50mg

Cao lạc tiên (Passiflora foetida L.): 50 mg

Cao bình vôi (Stephania sinica Diels): 40 mg

Cao vòng nem (Folium Erythrinae variegatae): 35 mg

Cholin: 30mg

Alpha lipoic acid: 30mg

Citicolin Natri: 10mg

Nattokinase 20000FU/g (tương đương 150 FU): 7,5mg

Vitamin B1 (Thiamine hydrochloride): 2mg

Vitamin B6 (Pyridoxine hydrochloride): 2mg

Phụ liệu: chất độn (Lactose), chất chống đông vón (talc, magie stearate), chất bảo quản (Natri benzoate), Vỏ nang gelatin.

\*Tỷ lệ cao/ nguyên liệu thô: 1/10

3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Bạch quả	Định tính	Dương tính
2	Đinh lăng	Định tính	Dương tính
3	Nattokinase	FU/viên	150 ± 20%

4	Lạc tiên	Định tính	Dương tính
5	Xuyên khung	Định tính	Dương tính

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

36 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong Vỏ Alu/Alu, Alu/PVC đựng trong hộp giấy cứng đảm bảo về vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

- Quy cách đóng gói:

Vỏ 4 viên, 6 viên, 10 viên. Hộp 2 vỉ, 4 vỉ, 5 vỉ, 6 vỉ

- Dạng bào chế: Viên nang cứng

- Khối lượng trung bình: 600mg ± 7,5% (bao gồm vỏ nang)

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

NHÀ MÁY SẢN XUẤT CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ Á CHÂU

Địa chỉ: Thôn Nhạn Tháp, xã Mỹ Sở, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

Tiêu chuẩn nhà sản xuất số: 01.06/ACHAU/2023 ngày 19 tháng 06 năm 2023

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./.

Hòa Bình, ngày 10 tháng 11 năm 2023  
CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH



LÊ THỊ BÌNH

CÁCH DÙNG

Người lớn: Dùng 2 viên/lần/ ngày, trước khi đi ngủ 30 phút

Khuyến cáo:

Thực phẩm này không phải thuốc, không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh.

Người đang sử dụng thuốc, tham khảo ý kiến chuyên gia y tế trước khi sử dụng.

Không dùng cho người âm hư, hỏa vượng, người bị huyết áp cao kịch phát, người đang xuất huyết, phụ nữ có thai và đang cho con bú, phụ nữ rong kinh, băng huyết, người bị hội chứng máu chậm đông, người đang điều khiển phương tiện, máy móc, người làm việc trên cao, nơi nguy hiểm, người mẫn cảm, kiêng kỵ với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm.

TIÊU CHUẨN: TCCS

Số ĐKSP:

LSX:

NSX:

HSD:

Xuất xứ: Việt Nam

Tổ chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm:

Công ty công bố: **CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH**

Địa chỉ: Số nhà 941, tổ 1 phường Thống Nhất, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Sản xuất tại:

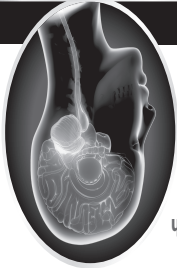
**NHÀ MÁY SẢN XUẤT CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ Á CHÂU**

Địa chỉ: Thôn Nhan Tháp, xã Mê Sở, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

NATTOKINASE

Hộp X viên

GINKGO BILOBA EXTRACT



Hỗ trợ hoạt huyết, giúp tăng cường tuần hoàn não.  
Hỗ trợ quá trình phục hồi sau tai biến mạch máu não do tắc mạch.

Người lớn bị thiếu năng tuần hoàn não  
Người sau tai biến mạch máu não do tắc mạch

# BỔ NÃO HÙNG BÌNH

Thực phẩm bảo vệ sức khỏe



# BỔ NÃO HÙNG BÌNH



*Handwritten signature in blue ink.*

**GIÁM ĐỐC**  
*Lê Thị Bình*

THÀNH PHẦN

Trong 1 viên nang cứng chứa:

- Cao bạch quả (Ginkgo biloba L): .....100mg
- Cao đinh lăng (Radix polyciadic): .....100mg
- Xuyên khung (Ligusticum wallichii Franch): .....50mg
- Cao lạc tiên (Passiflora foetida L): .....50 mg
- Cao bình vôi (Tuber Stepmaniae): .....40 mg
- Cao vòng nem (Folium Erythrinae variegatae): .....35 mg
- Cholin .....30mg
- Alpha lipoic acid: .....30mg
- Citicolin Natri: .....10mg
- Nattokinase 20000FU/g (tương đương 150 FU): ..7,5mg
- Vitamin B1 (Thiamine mononitrat): .....2mg
- Vitamin B6 (Pyridoxine hydrochloride): .....2mg

Phụ liệu: chất độn (Lactose), chất chống đông vón (talc, magie stearate), chất bảo quản (Natri benzoate), Vỏ nang gelatin.

\*Khối lượng trung bình: 600mg ± 7,5%

CÔNG DỤNG

Hỗ trợ hoạt huyết, giúp tăng cường tuần hoàn não.

Hỗ trợ giảm các triệu chứng: Đau đầu, hoa mắt, chóng mặt, ù tai, mất ngủ suy giảm trí nhớ do thiếu năng tuần hoàn máu não. Hỗ trợ quá trình phục hồi sau tai biến mạch máu não do tắc mạch.

ĐỐI TƯỢNG

Người lớn bị thiếu năng tuần hoàn não

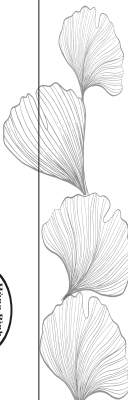
Người sau tai biến mạch máu não do tắc mạch.

Thực phẩm bảo vệ sức khỏe

# BỔ NÃO HÙNG BÌNH

Người lớn bị thiếu năng tuần hoàn não  
Người sau tai biến mạch máu não do tắc mạch

Hỗ trợ hoạt huyết, giúp tăng cường tuần hoàn não  
Hỗ trợ quá trình phục hồi sau tai biến mạch máu não do tắc mạch



GINKGO BILOBA

NATTOKINASE

Hộp X viên

MA HO SO: 23.09.25.269566.DKCB

Thực phẩm bảo vệ sức khỏe

**BỔ NÃO HÙNG BÌNH**  
**BỔ NÃO HÙNG BÌNH**  
**BỔ NÃO HÙNG BÌNH**  
**BỔ NÃO HÙNG BÌNH**  
**BỔ NÃO HÙNG BÌNH**

HSD:

NSX:

Số lô:

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: AVA2230900383-1

Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY TNHH CAO NGUYỄN HÙNG BÌNH  
Địa chỉ/ Client's Address : Số nhà 941, tổ 1 phường Thống Nhất, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam  
Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 06/09/2023  
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 06/09/2023 - 11/09/2023  
Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 11/09/2023  
Thông tin mẫu/ Name of Sample : THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE BỔ NÃO HÙNG BÌNH  
NHÀ SẢN XUẤT: NHÀ MÁY SẢN XUẤT CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ Á CHÂU  
ĐỊA CHỈ: THÔN NHẬN THÁP, XÃ MỄ SỜ, HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN, VIỆT NAM  
Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu dạng viên nang cứng, hộp 3 vỉ x 10 viên, nhãn in rõ ràng đủ thông tin  
Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	7.0x10 <sup>1</sup>	CFU/g	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
2	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 10)	CFU/g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
3	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 10)	CFU/g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
4	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc / Total spores of yeasts and moulds	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 10)	CFU/g	Ref. TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)
5	Cadimi (Cd)(*) / Cadmium (Cd)(*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.01)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/011 (Ref.AOAC 999.10-2005- Pb and Cd)





Trang/ Page No: 2/2

AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: AVA2230900383-1

Table with 5 columns: STT/ No., Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s), Kết Quả/ Result (s), Đơn Vị/ Unit, Phương Pháp Thử/ Test Method. Contains two rows of test results for Lead and Mercury.

Chú thích/ Remarks:

- 1. (\*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (\*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2. (\*\*): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (\*\*): Items are tested by subcontractor.
3. (CN): Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi./ (CN): Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
4. LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
5. LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp./ Limit of Quantitation.
6. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
7. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

[Signature]

NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HỒ THỊ THANH PHƯƠNG





## HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ

(Thuộc nhóm thực phẩm bổ sung)

Số: 03/HUNGBINH/2024

Sản phẩm: Thực phẩm bổ sung NUTRIBONE BẠCH MÃ

### TẬP HỒ SƠ GỒM CÓ:

1. Bản tự công bố sản phẩm
2. Tiêu chuẩn sản phẩm
3. Nhãn sản phẩm dự kiến
4. Phiếu kết quả kiểm nghiệm
5. Bảng tính RNI
6. Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

**Số: 03/HUNGBINH/2024**

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH**

Địa chỉ: Số nhà 941, tổ 1 phường Thống Nhất, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, Việt Nam.

Điện thoại: 0344073066

Email:

Mã số doanh nghiệp: 5400525427

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: **Thực phẩm bổ sung NUTRIBONE BẠCH MÃ**

2. Thành phần: **Trong 100g sản phẩm:**

Bột yến mạch, Sữa bột Newzeland, Maltodextrin, Dextrose, FOS/Inulin, Taurin, Cholin, Hạt Óc chó, Hạt macca, Gạo lứt, Đậu đỏ, Đậu xanh, Đậu đen, Đậu trắng, Đậu nành, Xạ đen, Sâm bổ chính, Chiết xuất hồng sâm, Chiết xuất Đông trùng hạ thảo, Cao ngựa bạch, Glucosamin, Collagen, Canxi carbonat nano, Magie gluconat, Kẽm gluconat, Vitamin B3 10mg, Vitamin B1 4mg, Vitamin B2 4mg, Vitamin B6 4mg, Vitamin D3 500IU, Vitamin E 10IU, Hương thực phẩm (Hương sữa, hương sâm).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng được ghi trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói:

+ Lọ/lon 300g, 320g, 350g, 400g, 800g, 820g, 850g, 900g.

+ Gói 5g, 10g, 15g, 20g, 25g, 35g, 40g, 50g, 100g, 150g, 200g, 250g, 500g, 1000g.

+Hoặc quy cách khác theo nhu cầu kinh doanh sản xuất và yêu cầu của khách hàng.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong lọ hoặc lon nhựa/ nhôm/ thiếc; gói nhôm, nhôm giấy, nhôm nhựa đựng trong hộp giấy (nếu có) đảm bảo vệ sinh, đạt yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:



# NHÀ MÁY SẢN XUẤT - CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ Á CHÂU

Địa chỉ: Thôn Nhạn Tháp, xã Mễ Sở, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (của cơ sở sản xuất): Chứng nhận ISO 22000:2018 của CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ Á CHÂU số HA 344-21 Ngày Cấp: 20/07/2021 Nơi cấp: Viện nghiên cứu phát triển tiêu chuẩn chất lượng

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** (*đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến*)

## **IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 của Quốc Hội.
- Nghị định 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm
- Nghị định 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ về nhãn hàng hóa;
- Nghị định số 111/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa
- Thông tư hợp nhất của Bộ Y Tế: Thông tư quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Thông tư số 11/VBHN-BYT: Thông tư quy định về quản lý Thực phẩm chức năng.
- Thông ty 29/2023/TT-BYT: Thông tư hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.
- Tiêu chuẩn nhà sản xuất số 03/2024/HUNGBINH-TPBS. Và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.



CÔNG TY TNHH

Hòa Bình, ngày 28 tháng 05 năm 2024

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



*Lê Thu Bình*

N.H.H.H

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ Á CHÂU**  
**BẢN TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM**

Số: 03/2024/HUNGBINH-TPBS

**1. Sản phẩm: Thực phẩm bổ sung NUTRIBONE BẠCH MÃ**

**2. Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:**

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ Á CHÂU

Địa chỉ: Thôn Nhạn Tháp, xã Mỹ Sở, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

**1. Trạng thái sản phẩm:**

- Dạng bột.
- Màu sắc: Màu trắng, vàng.
- Mùi thơm đặc trưng của sản phẩm, vị ngọt.

**2. Thành phần cấu tạo trong 100g sản phẩm:**

Bột yến mạch, Sữa bột Newzeland, Maltodextrin, Dextrose, FOS/Inulin, Taurin, Cholin, Hạt Óc chó, Hạt macca, Gạo lứt, Đậu đỏ, Đậu xanh, Đậu đen, Đậu trắng, Đậu nành, Xạ đen, Sâm bổ chính, Chiết xuất hồng sâm, Chiết xuất Đông trùng hạ thảo, Cao ngựa bạch, Glucosamin, Collagen, Canxi carbonat nano, Magie gluconat, Kẽm gluconat, Vitamin B3 10mg, Vitamin B1 4mg, Vitamin B2 4mg, Vitamin B6 4mg, Vitamin D3 500IU, Vitamin E 10IU, Hương thực phẩm (Hương sữa, hương sâm).

**3. Chỉ tiêu:**

**3.1. Giá trị dinh dưỡng:**

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
Năng lượng	Kcal/100g	390
Chất đạm	g/100g	10,0
Carbohydrate	g/100g	74,5
Đường tổng số	g/100g	34,0
Chất béo	g/100g	5,5
Natri	mg/100g	120

Giá trị tối thiểu 80% giá trị công bố trên nhãn.



STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
1	Vitamin B1	mg/100g	4
2	Vitamin B2	mg/100g	4
3	Vitamin B3	mg/100g	10
5	Vitamin B6	mg/100g	4
6	Vitamin D3	IU/100g	500
7	Vitamin E	UI/100g	10
8	Canxi (Canxi carbonat nano)	mg/100g	400
9	Magie (Magie gluconat)	mg/100g	28
10	Kẽm (Kẽm gluconate)	mg/100g	7

Giá trị tối thiểu 80% giá trị công bố trên nhãn.

### 3.2. Giới hạn về vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10000
2	Coliforms	CFU/g	10
3	E.coli	CFU/g	10
4	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc	CFU/g	100

### 3.3. Giới hạn về kim loại nặng

STT	Tên kim loại nặng	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Chì (Pb)	Ppm (mg/kg)	3
2	Thủy ngân (Hg)	Ppm (mg/kg)	0,1

### 4. Đối tượng sử dụng:

- Người trên 18 tuổi cần bổ sung Vitamin và Khoáng chất cho sức khỏe xương khớp.

### 5. Thời hạn sử dụng:

152430  
 CÔNG TY  
 CỔ PHẦN  
 MẠI DƯỢC  
 QUỐC TẾ  
 CHẤT  
 MẠI - T

- 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì.

#### 6. Quy cách đóng gói, chất liệu bao bì

- Quy cách đóng gói:

+ Lọ/lon 300g, 320g, 350g, 400g, 800g, 820g, 850g, 900g.

+ Gói 5g, 10g, 15g, 20g, 25g, 35g, 40g, 50g, 100g, 150g, 200g, 250g, 500g, 1000g.

+Hoặc quy cách khác theo nhu cầu kinh doanh sản xuất và yêu cầu của khách hàng.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong lọ hoặc lon nhựa/ nhôm/ thiếc; gói nhôm, nhôm giấy, nhôm nhựa đựng trong hộp giấy (nếu có) đảm bảo vệ sinh, đạt yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

#### 7. Hướng dẫn sử dụng:

- Pha 25g (1 gói) với 100ml nước ấm. Uống 2-3 lần/ ngày.

*Lưu ý :*

- *Không sử dụng cho phụ nữ có thai, cho con bú và người dị ứng với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm.*

- *Người dưới 18 tuổi hỏi ý kiến dược sĩ, bác sĩ trước khi sử dụng.*

8. **Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo; Nhiệt độ không quá 30°C ;  
Đề xa tầm tay trẻ em.

Hung Yên, ngày 28 tháng 05 năm 2024

**LÃNH ĐẠO CÔNG TY**



**CHỦ TỊCH HĐQT**  
*Vương Đức Kiên*



## Nhãn sản phẩm dự kiến



**Thực phẩm bổ sung NUTRIBONE BẠCH MÃ**

**Tổ chức chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm: CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH**

Địa chỉ: Số nhà 941, tổ 1 phường Thống Nhất, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, Việt Nam.

**Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ Á CHÂU**

Địa chỉ: Thôn Nhạn Tháp, xã Mỹ Sơn, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

**Thành phần trong 100g bột:** Bột yến mạch, Sữa bột Newzeland, Maltodextrin, Dextrose, FOS/Inulin, Taurin, Cholin, Hạt Óc chó, Hạt macca, Gạo lứt, Đậu đỏ, Đậu xanh, Đậu đen, Đậu trắng, Đậu nành, Xạ đen, Sâm bổ chính, Chiết xuất hồng sâm, Chiết xuất Đông trùng hạ thảo, Cao ngựa bạch, Glucosamin, Collagen, Canxi carbonat nano, Magie gluconat, Kẽm gluconat, Vitamin B3 10mg, Vitamin B1 4mg, Vitamin B2 4mg, Vitamin B6 4mg, Vitamin D3 500IU, Vitamin E 10IU, Hương thực phẩm (Hương sữa, Hương sâm).

**Giá trị dinh dưỡng:** Giá trị trung bình trong 100g sản phẩm

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
Năng lượng	Kcal	390
Chất đạm	g	10,0
Carbohydrate	g	74,5
Đường tổng số	g	34,0
Chất béo	g	5,5
Natri	mg	120
Vitamin B1	mg/100g	4
Vitamin B2	mg/100g	4
Vitamin B3	mg/100g	10
Vitamin B6	mg/100g	4
Vitamin D3	IU/100g	500
Vitamin E	UI/100g	10
Canxi	mg	400
Magie	mg	28
Kẽm	mg	7

**Đối tượng sử dụng:**

Người trên 18 tuổi cần bổ sung Vitamin và Khoáng chất cho sức khỏe xương khớp.

**Hướng dẫn sử dụng:**

- Pha 25g (1 gói) với 100ml nước ấm. Uống 2-3 lần/ ngày.

Lưu ý: - Không sử dụng cho phụ nữ có thai, cho con bú và người dị ứng với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm.

- Người dưới 18 tuổi hỏi ý kiến dược sĩ, bác sĩ trước khi sử dụng.

**Thông tin cảnh báo:** Không sử dụng sản phẩm khi quá hạn, ẩm mốc.

**Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo; Nhiệt độ không quá 30°C; Để xa tầm tay trẻ em.

**Tiêu chuẩn:** TCCS

**Lô sản xuất: Ngày sản xuất: Hạn sử dụng:**

**Quy cách:**

**Số TCB:** 03/HUNGBINH/2024

**Xuất xứ:** Việt Nam



Mức đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cho các Vitamin và muối khoáng theo thông tư 43/2014/TT-BYT đối với các đối tượng( tính theo giá trị trung bình)



Tên chỉ tiêu	ĐVT	Số lượng dùng/ngày (x gói)				Nam trưởng thành				Nữ trưởng thành				Phụ nữ có thai
		3	3	3	3	19-50 tuổi	51-60 tuổi	trên 60 tuổi	19-50 tuổi	51-60 tuổi	trên 60 tuổi			
Mức công bố (/25g/gói)		19-50 tuổi	51-60 tuổi	trên 60 tuổi	19-50 tuổi	51-60 tuổi	trên 60 tuổi	19-50 tuổi	51-60 tuổi	trên 60 tuổi	200%	214%	214%	200%
Vitamin B1	mg	250%	250%	250%	250%	250%	250%	250%	273%	273%	273%	273%	273%	214%
Vitamin B2	mg	150%	231%	231%	231%	231%	231%	231%	273%	273%	273%	273%	273%	214%
Vitamin B3	mg	47%	47%	47%	54%	47%	47%	54%	54%	54%	54%	54%	54%	44%
Vitamin B6	mg	231%	176%	176%	231%	176%	176%	231%	200%	200%	200%	200%	200%	150%
Vitamin D3	IU	113%	113%	75%	113%	113%	75%	113%	113%	75%	225%	225%	225%	225%
Vitamin E	IU	63%	63%	63%	63%	63%	63%	63%	63%	63%	63%	63%	63%	42%
Canxi	mg	30%	30%	30%	30%	30%	30%	30%	30%	30%	30%	30%	30%	30%
Magie	mg	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%
Kẽm	mg	75%	75%	107%	107%	107%	107%	107%	107%	107%	107%	107%	107%	10%

**Ngưỡng dung nạp tối đa của các Vitamin và muối khoáng theo thông tư 43/2014/TT-BYT đối với các đối tượng (tính theo giá trị trung bình)**

Tên chỉ tiêu	ĐVT	Nam trưởng thành			Nữ trưởng thành			Phụ nữ có thai	Phụ nữ có bú
		19-50 tuổi	51-60 tuổi	trên 60 tuổi	19-50 tuổi	51-60 tuổi	trên 60 tuổi		
Vitamin B1	mg	KC	KC	KC	KC	KC	KC	KC	
Vitamin B2	mg	KC	KC	KC	KC	KC	KC	KC	
Vitamin B3	mg	35	35	35	35	35	35	35	
Vitamin B6	mg	100	100	100	100	100	100	100	
Vitamin D3	IU	3333	3333	3333	3333	3333	3333	3333	
Vitamin E	IU	1000	1000	1000	1000	1000	1000	1000	
Magie	mg	350	350	350	350	350	350	350	
Kẽm	mg	40	40	40	40	40	40	40	





Trang/ Page No: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: ODO8240600113-1

Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY TNHH CAO NGỰA HÙNG BÌNH  
Địa chỉ/ Client's Address : Số nhà 941, tổ 1 phường Thống Nhất, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, Việt Nam  
Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 02/06/2024  
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 02/06/2024 - 07/06/2024  
Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 07/06/2024  
Thông tin mẫu/ Name of Sample : THỰC PHẨM BỔ SUNG NUTRIBONE BẠCH MÃ  
NSX: NHÀ MÁY SẢN XUẤT – CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ Á CHÂU  
ĐỊA CHỈ: THÔN NHẬN THÁP, XÃ MỄ SỞ, HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN, VIỆT NAM.  
Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong bao bì kín  
Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	2.1 x 10 <sup>2</sup>	CFU/g	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
2	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 10)	CFU/g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
3	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 10)	CFU/g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
4	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc / Total spores of yeasts and moulds	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 10)	CFU/g	Ref. TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)
5	Thủy ngân (Hg) (*) / Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 0.01)	ppm	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
6	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 0.01)	ppm	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
7	Năng lượng (Tính từ protein, béo và carbohydrate) (*) / Calories (Calculated from protein, fat and carbohydrate) (*)	392	kcal/100g	AVA-KN-PP.HL/10





**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
8	Đạm (*) / Protein (*)	10.5	g/100g	AVA-KN-PP.HL/01
9	Béo tổng (*) / Total fat (*)	5.65	g/100g	AVA-KN-PP.HL/02
10	Carbohydrat (*) / Carbohydrate (*)	74.9	g/100g	AVA-KN-PP.HL/04
11	Natri (Na) (*) / Sodium (Na) (*)	122	mg/100g	AVA-KN-PP.QP/014 (Ref. AOAC 985.35)
12	Đường tổng (tính theo glucose) (*) / Total sugar (as glucose) (*)	34.0	g/100g	AVA-KN-PP.HL/03

**Chú thích/ Remarks:**

- (\*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (\*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (\*\*): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (\*\*): Items are tested by subcontractor.
- (\*\*).(\*): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (\*\*).(\*): Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (CN): Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi./ (CN): Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- (TS): Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản./ (TS): Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp./ Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.
- Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.

**PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT**  
**TECHNICAL MANAGER**

**BÙI TÂN BÌNH**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**DEPUTY DIRECTOR**

**TRẦN HOÀNG VINH**





Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2023

## GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 2808/2023/ĐKSP

Cục an toàn thực phẩm xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN T&H

Địa chỉ: Số 28, tổ 19, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 7914331

Fax:

Email: ctcph.th@gmail.com

Cho sản phẩm: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe THIÊN LỰC ĐƠN;; do:

NHÀ MÁY SẢN XUẤT CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ Á CHÂU

Địa chỉ: Thôn Nhạn Tháp, xã Mỹ Sở, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam sản xuất, phù hợp:

Tiêu chuẩn nhà sản xuất số: 001-B/ACHAU/2023 ngày 13 tháng 03 năm 2023 (Tiêu chuẩn nhà sản xuất đính kèm)

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

**Nơi nhận:**

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu trữ.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Đỗ Hữu Tuấn**

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 1/2023/0102762984-DKCB

### I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN T&H

Địa chỉ: Số 28, tổ 19, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 7914331

Fax:

E-mail: ctc.th@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0102762984

Số giấy chứng nhận GMP:

Ngày hết hiệu lực/Nơi cấp: /

### II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe THIÊN LỰC ĐƠN

2. Thành phần:

Trong 1 viên chứa:

180mg cao hỗn hợp tương đương thảo mộc thô:

- Bá bệnh (Eurycoma longifolia Jack): 500mg
- Bạch tật lê (Tribulus terrestris L.): 450mg
- Dâm dương hoắc (Epimedium sagittatum Maxim.): 300mg
- Ba kích (Radix Morindae officinalis): 200mg
- Nhân sâm (Panax ginseng): 120mg
- Câu kỳ tử (Fructus Lycii): 120mg
- Nhục thung dung (Herba Cistanches Caulis): 110mg

L-Arginin HCl 100mg

Kẽm gluconate (tương đương 7,13mg kẽm): 50mg

Coenzym Q10: 4mg

Vitamin E (DL-alpha-tocopherol acetate): 10IU

Phụ liệu: Chất độn (Lactose, Tinh bột sắn), chất chống đông vón (talc, magie stearate), chất bảo quản (Natri benzoat, Kali sorbat), Vỏ nang (Gelatin)

3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Bá bệnh	Định tính	Dương tính
2	Dâm dương hoắc	Định tính	Dương tính
3	Ba kích	Định tính	Dương tính
4	Bạch tật lê	Định tính	Dương tính

5	L-Arginin HCl	mg/viên	100 ± 20%
6	Kẽm	mg/viên	7,13 ± 20%
7	Nhân sâm	Định tính	Dương tính

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

36 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì.

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong lọ nhựa, lọ thủy tinh, Vi Alu/Alu, Alu/PVC đựng trong hộp giấy cứng đảm bảo về vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

- Quy cách đóng gói:

Vi 4 viên, 6 viên, 10 viên. Hộp 2 vi, 4 vi, 5 vi, 6 vi

Lọ 30 viên, 40 viên, 50 viên, 60 viên, 90 viên, 100 viên. Hộp 1 lọ, 2 lọ.

- Dạng bào chế: Viên nang cứng

- Khối lượng trung bình: 500 mg/viên ±7,5% (không bao gồm vỏ nang)

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

NHÀ MÁY SẢN XUẤT CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ Á CHÂU

Địa chỉ: Thôn Nhạn Tháp, xã Mỹ Sở, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

Tiêu chuẩn nhà sản xuất số: 001-B/ACHAU/2023 ngày 13 tháng 03 năm 2023 (Tiêu chuẩn nhà sản xuất đính kèm)

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./.

Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN T&H

VƯƠNG ĐỨC HIỂN

# THIÊN LỰC ĐƠN



Thực phẩm bảo vệ sức khỏe

Thực phẩm bảo vệ sức khỏe

# THIÊN LỰC ĐƠN

HỖ TRỢ BỔ THẬN, TRẮNG ĐƯƠNG

Hộp ..... viên



## THÀNH PHẦN:

180mg cao hỗn hợp tương đương thảo mộc thô:

Bá Bệnh .....500mg  
 Bạch Tật Lê .....450mg  
 Dâm Dương Hoắc .....300mg  
 Ba Kích .....200mg  
 Nhân Sâm .....120mg  
 Câu Kỷ Tử .....120mg  
 Nhục Thung Dung .....110mg  
 L-Arginin HCl .....100mg  
 Kẽm Gluconate ( tương đương 7,13mg kẽm)...50mg  
 Coenzym Q10 .....4mg  
 Vitamin E(DL-alpha-tocopherol acetate).....10IU

Phụ liệu: Chất độn( Lactose, tinh bột sắn), Chất chống đông vón( Talc, Magnesi sterat), Chất bảo quản (Natri benzoat, Kali sorbat), Vỏ nang (gelatin).

Khối lượng trung bình: 500 mg/viên ±7,5%

## CÔNG DỤNG:

Hỗ trợ bổ thận, tráng dương, hỗ trợ cải thiện sinh lý nam giới. Hỗ trợ giảm các triệu chứng: đau lưng, mỏi gối, sinh lý yếu do thận kém.

*Chú ý: Thực phẩm này không phải là thuốc, không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh.*



Thực phẩm bảo vệ sức khỏe



# THIÊN LỰC ĐƠN

HỖ TRỢ BỔ THẬN, TRẮNG ĐƯƠNG

Hộp ..... viên



## ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG:

Nam giới trưởng thành sinh lý yếu.

## CÁCH DÙNG:

Nam giới trưởng thành: Dùng 2 viên/ lần x 2 lần/ ngày

**BAO QUẢN:** Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp.

## Lưu ý:

- Người đang sử dụng thuốc, tham khảo ý kiến chuyên gia y tế trước khi sử dụng.  
 - Không dùng cho người huyết hư, khí yếu, người huyết áp cao, người mắc bệnh tim mạch, người rối loạn tiêu hóa, lạnh bụng, người âm hư hỏa vượng, táo bón, người bị viêm thận, người thận dương vượng, đái tiểu lỏng, dương vật dễ cương lại đi mộng tinh, người tỳ vị yếu, người dưới 18 tuổi, người mãn cảm, kiêng kỵ với bia rượu thành phần của sản phẩm.

## TIÊU CHUẨN: TCCS

SỐ BKSP:

LSX:

NSX:

HD:

XUẤT XỨ: VIỆT NAM

MÃ VẠCH

Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm:  
 Thường nhân công bố: **CÔNG TY CỔ PHẦN T&H**  
 Địa chỉ: Số 28, tổ 19, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Nhà sản xuất: **NHÀ MÁY SẢN XUẤT CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐƯỢC PHẨM QUỐC TẾ Á CHÂU**  
 Địa chỉ: Thôn Nhạn Tháp, xã Mễ Sơn, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.



Thực phẩm bảo vệ sức khỏe  
**THIÊN LỰC ĐƠN**

Thực phẩm bảo vệ sức khỏe  
**THIÊN LỰC ĐƠN**

Thực phẩm bảo vệ sức khỏe  
**THIÊN LỰC ĐƠN**

SỐ LÔ:  
 NSX:  
 HSD:

Thực phẩm bảo vệ sức khỏe  
**THIÊN LỰC ĐƠN**

Thực phẩm bảo vệ sức khỏe  
**THIÊN LỰC ĐƠN**



CHỦ TỊCH HĐQT  
**Vương Đức Kiên**



Thực phẩm bảo vệ sức khỏe



## THÀNH PHẦN:

180mg cao hỗn hợp tương đương thảo mộc thô:

Bá Bệnh .....500mg  
 Bạch Tật Lê .....450mg  
 Dâm Dương Hoắc .....300mg  
 Ba Kích .....200mg  
 Nhân Sâm .....120mg  
 Câu Kỷ Tử .....120mg  
 Nhục Thung Dung .....110mg  
 L-Arginin HCl .....100mg  
 Kẽm Gluconate ( tương đương 7,13mg kẽm)...50mg  
 Coenzym Q10 .....4mg  
 Vitamin E(DL-alpha-tocopherol acetate).....10IU

Phụ liệu: Chất độn( Lactose, tinh bột sắn), Chất chống đông vón( Talc, Magnesi sterat), Chất bảo quản (Natri benzoat, Kali sorbat), Vỏ nang (gelatin).

Khối lượng trung bình: 500 mg/viên ±7,5%

## CÔNG DỤNG:

Hỗ trợ bổ thận, tráng dương, hỗ trợ cải thiện sinh lý nam giới. Hỗ trợ giảm các triệu chứng: đau lưng, mỏi gối, sinh lý yếu do thận kém.

*Chú ý: Thực phẩm này không phải là thuốc, không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh.*



# THIÊN LỰC ĐƠN

HỖ TRỢ BỔ THẬN, TRẮNG ĐƯƠNG

Hộp ..... viên

## ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG:

Nam giới trưởng thành sinh lý yếu.

## CÁCH DÙNG:

Nam giới trưởng thành: Dùng 2 viên/ lần x 2 lần/ ngày

**BAO QUẢN:** Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp.

## Lưu ý:

- Người đang sử dụng thuốc, tham khảo ý kiến chuyên gia y tế trước khi sử dụng.  
 - Không dùng cho người huyết hư, khí yếu, người huyết áp cao, người mắc bệnh tim mạch, người rối loạn tiêu hóa, lạnh bụng, người âm hư hỏa vượng, táo bón, người bị viêm thận, người thận dương vượng, đái tiểu lỏng, dương vật dễ cương lại đi mộng tinh, người tỳ vị yếu, người dưới 18 tuổi, người mãn cảm, kiêng kỵ với bia rượu thành phần của sản phẩm.

## TIÊU CHUẨN: TCCS

SỐ BKSP:

LSX:

NSX:

HD:

XUẤT XỨ: VIỆT NAM

MÃ VẠCH

Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm:  
 Thường nhân công bố: **CÔNG TY CỔ PHẦN T&H**  
 Địa chỉ: Số 28, tổ 19, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Nhà sản xuất: **NHÀ MÁY SẢN XUẤT CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐƯỢC PHẨM QUỐC TẾ Á CHÂU**  
 Địa chỉ: Thôn Nhạn Tháp, xã Mễ Sơn, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.



Trang/ Page No: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL4230100798-1

- Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN T&H
- Địa chỉ/ Client's Address : Số 28, tổ 19, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 06/01/2023
- Ngày phân tích mẫu/ Date of Performance of Test : 06/01/2023
- Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 11/01/2023
- Thông tin mẫu/ Name of Sample : Thực phẩm bảo vệ sức khỏe THIÊN LỰC ĐƠN  
Công ty sản xuất: NHÀ MÁY SẢN XUẤT CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ Á CHÂU  
Địa chỉ: Thôn Nhạn Tháp, xã Mễ Sở, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Dạng viên nang cứng, hộp 3 vỉ x 10 viên, nhãn mác rõ ràng
- Ghi chú/ Note :
- Bảng kết quả/ Results Table :

# TSL



**TSL SCIENCE CO.,LTD**

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Mã số/ Ref. No: TSL4230100798-1

Trang/ Page No: 2/2

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	LH Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
2	LH Tổng số nấm men nấm mốc (*) / Yeasts and moulds (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)
3	LH Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007)
4	LH Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 7924-2:2008 (ISO 4664-2:2001)
5	LH Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
6	LH Thủy ngân (Hg) (*) / Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
7	LH Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021

**Chú thích/ Remarks:**

- (\*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (\*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (\*\*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (\*\*): Items are tested by subcontractor.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
- LS,LH,LC: Ký hiệu mã chi nhánh/ Branch code: LS – CN HCM, LH – CN Hà Nội, LC – CN Cà Mau.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT  
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN HỮU TRUYỀN



GIÁM ĐỐC  
DIRECTOR

NGUYỄN MINH NHỰT

**TSL SCIENCE CO.,LTD**

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liên kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04